

TUẦN 16

Thứ Hai ngày 22 tháng 12 năm 2025

BUỔI SÁNG:**Hoạt động trải nghiệm-Sinh hoạt dưới cờ****CHÀO MỪNG NGÀY****THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM 22-12****TIẾNG VIỆT****BÀI 71: ƯỚC ƯỚT (TIẾT 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ước, ươt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ước, ươt; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ước, ươt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ước, ươt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ước, ươt có trong bài học.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

*** Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ

- Phẩm chất: Yêu quý gia đình và những người thân quen.


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Video trò chơi. Chữ mẫu, phấn màu...

2. HS: Các thẻ chữ và các dấu thanh và thanh cài...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu * Ôn và khởi động: (3 phút) - Tổ chức cho HS chơi Trò chơi: "Hộp quà bí mật" - Cho đọc. - Nhận xét và tuyên dương HS.</p> <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: 2.1 Nhận biết: (5 phút) - Cho HS quan sát tranh, hỏi + Em thấy gì trong tranh? - AI đọc - Tóm tắt nội dung, chỉ và đọc câu dưới tranh: "Hà ước được/ lướt sóng biển." - Đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo.</p>	<p>- HS đọc: Luống cuồng, rướu răng - Lớp đọc .</p> <p>- Quan sát tranh, trả lời câu hỏi + ... Hà đang muốn được lướt sóng biển. - Lớp lắng nghe.</p>

<p>- Giới thiệu 2 vần mới: ươc, ươt. Chỉ vào các vần được tô màu đỏ. Giới thiệu bài.</p> <p>2.2. Đọc: (20 phút)</p> <p>a. Đọc vần</p> <p>* Đọc vần ươc:</p> <p>- Giới thiệu vần ươc: Gồm có 2 âm, âm đôi ươ đứng trước, âm c đứng sau.</p> <p>- Cho HS phân tích vần ươc.</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn mẫu vần ươc, yêu cầu HS quan sát khẩu hình. "ư - ơ - c - ươc."</p> <p>- Gọi HS đánh vần, đọc trơn.</p> <p>- Yêu cầu HS ghép vần ươc, nêu cách ghép.</p> <p>- Quan sát, nhận xét.</p> <p>* Đọc vần ươt:</p> <p>- Giới thiệu vần ươt: Gồm có 2 âm, âm đôi ươ đứng trước, âm t đứng sau.</p> <p>- Cho HS phân tích vần ươt.</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn mẫu vần ươt, yêu cầu HS quan sát khẩu hình. "ư ơ - t - ươt - ươt"</p> <p>- Gọi HS đánh vần, đọc trơn.</p> <p>- Yêu cầu HS ghép vần ươt, nêu cách ghép.</p> <p>- Quan sát, nhận xét.</p> <p>So sánh các vần</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát 2 vần, nêu điểm giống và khác nhau.</p> <p>- Nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 2 vần.</p> <p>* Đọc lại vần</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>* Đọc tiếng mẫu:</p> <p>+ Có vần ươc rồi, muốn có tiếng được con làm như thế nào?</p> <p>- Đưa mô hình tiếng được, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn.</p> <div style="text-align: center;">  </div>	<p>- Lớp nói theo từng cụm từ, cả câu. "Hà ươc được/ lướt sóng biển."</p> <p>- Lớp quan sát.</p> <p>- Lớp quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn (CN, nhóm, lớp).</p> <p>- Lớp ghép vào bảng cài, nêu cách ghép: Vần ươc có ươ đứng trước, c đứng sau.</p> <p>- Lớp quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn (CN, nhóm, lớp).</p> <p>- Lớp ghép vào bảng cài, nêu cách ghép: Vần ươt có ươ đứng trước, âm t đứng sau.</p> <p>+ Giống: đều có âm đôi ươ đứng trước. Khác nhau; Vần ươc có âm c đứng sau, vần ươt có âm t đứng sau.</p> <p>- Đọc trơn lại 2 vần (CN, lớp)</p> <p>+ ... thêm âm đ trước vần ươc và dấu nặng dưới ơ.</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn: đờ - ươc - đươc - nặng - đươc. (CN, nhóm, lớp).</p>
--	---

<p style="text-align: center;">đ ược được</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu: Được * Ghép chữ cái tạo tiếng - Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới, đọc cho bạn bên cạnh nghe. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn. + Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần ược (ươt)? - Đọc đồng thanh các tiếng HS ghép được. * Đọc tiếng trong SGK chứa vần ược - Đưa ra các tiếng mới trong SGK chứa vần ược: bước, lược, ngược, nước + Các tiếng trên có điểm nào giống nhau? - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng. - Đọc trơn tất cả các tiếng. * Đọc tiếng trong SGK chứa vần ươt - Đưa ra các tiếng mới trong SGK chứa vần ươt: lướt, lượt, muốt, muột + Các tiếng trên có điểm nào giống nhau? - Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng. - Đọc trơn tất cả các tiếng. * Đọc lại tiếng trong SGK * Vận động giữa giờ c. Đọc từ ngữ - Đưa lần lượt từng tranh minh họa cho các từ ngữ dưới tranh thước kẻ, dục sĩa, lướt ván, đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự vật trong tranh. Đưa từ dưới tranh, HS nhận biết tiếng chứa vần mới ược, ươt, phân tích, đánh vần tiếng có vần mới, đọc trơn từ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3-5 HS đọc trước lớp. - Quan sát, trả lời câu hỏi: + đều chứa vần ược - Nói tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp). - Đọc (CN, lớp) - Tự tạo các tiếng có vần ược, ươt trên bảng cài, đọc cho bạn nghe. - 5-7 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được. - CN nối tiếp nhau trả lời câu hỏi. - Lớp đọc đồng thanh. - Quan sát, trả lời câu hỏi: + đều chứa vần ươt - Nói tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp). - Đọc (CN, lớp) - Đọc trơn lại các tiếng chứa vần ược, ươt trong SGK (CN, nhóm, lớp). - Lớp vừa hát vừa vận động. - Lớp quan sát tranh, trả lời câu hỏi:
---	---

<p>- Gọi HS đọc trơn các từ trên.</p> <p>d. Đọc lại vần, tiếng, từ</p> <p>- Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 154).</p> <p>2.3. Viết</p> <p>a. Viết bảng (7 phút)</p> <p>* Viết chữ ghi vần ươc, ươt:</p> <p>- Đưa các chữ mẫu: ươc, ươt:</p> <p>- Trên bảng cô có chữ ghi vần nào?</p> <p>- Nhận xét độ cao của các con chữ?</p> <p>- Viết mẫu vần ươc, ươt vừa viết vừa mô tả quy trình viết.</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con 2 vần ươc, ươt</p> <p>- Tổ chức cho HS quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS.</p> <p>* Viết chữ ghi tiếng thước, lướt</p> <p>- Đưa chữ mẫu thước, cho HS nhận xét các chữ mẫu.</p> <p>- Viết mẫu chữ thước, vừa viết vừa mô tả cách viết.</p> <p>- Đưa chữ mẫu lướt, suối.</p> <p>- Viết mẫu chữ lướt, vừa viết vừa mô tả cách viết.</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con chữ ghi 2 tiếng thước, lướt</p> <p>- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá, sửa chữa chữ viết của bạn.</p>	<p>- Đọc trơn lại các từ trên (CN, lớp)</p> <p>- Đọc (CN, nhóm, lớp).</p> <p>- Lớp quan sát, trả lời:</p> <p>- Trên bảng cô có chữ ghi vần ươc, ươt.</p> <p>- Con chữ t cao 3 li, các con chữ còn lại đều cao 2 li.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Lớp viết bảng con vần ươc, ươt.</p> <p>- Quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p> <p>- Quan sát, nhận xét chữ mẫu.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Lớp viết bảng con.</p> <p>- Lớp quan sát, nhận xét chữ mẫu.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Lớp viết bảng con chữ thước, lướt.</p> <p>- Quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p>
--	--

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- Cho HS chơi trò chơi: “Thi đọc đúng đọc nhanh” nội dung của bài tiết 1.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>2.4. Viết vở (10 phút)</p> <p>- Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 46 nêu yêu cầu bài viết.</p> <p>- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết), nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút.</p>	<p>- Thi đọc.</p> <p>- 1-2 HS nêu: viết 1 dòng thước kẻ cỡ nhỏ, viết 1 dòng thước kẻ cỡ nhỏ, 1 dòng lướt ván cỡ nhỏ, 1 dòng viết 1 dòng lướt ván cỡ nhỏ.</p> <p>- CN nêu tư thế ngồi viết, tư thế cầm bút.</p>

<p>- Nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, Quan sát, uốn nắn.</p> <p>- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung.</p> <p>Vận động giữa tiết</p> <p>2.5. Đọc câu, đoạn văn:(10 phút)</p> <p>- Đưa tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì?</p> <p>- Đưa đoạn đọc.</p> <p>+ Đoạn đọc có mấy câu?</p> <p>+ Tìm những tiếng có chứa vần mới học ươc, ươt?</p> <p>- Yêu cầu HS phân tích, đánh vần những tiếng mới.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc cả bài trước lớp</p> <p>* Tìm hiểu nội dung</p> <p>- Đặt câu hỏi, gọi HS trả lời:</p> <p>+ Nam mơ ước làm những nghề gì?</p> <p>+ Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?</p> <p>* Liên hệ, giáo dục</p> <p>? Vì sao em muốn làm nghề đó?</p> <p>- Nhận xét và giáo dục các em bước đầu có ý niệm và ước mơ về công việc, nghề nghiệp, biết yêu lao động.</p> <p>2.6. Nói: (10 phút)</p> <p>* Nói theo tranh:</p> <p>- Giới thiệu chủ đề: Ước mơ của em</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, hỏi:</p> <p>+ Hãy nói về nghề nghiệp của những người trong tranh?</p> <p>+ Nhiệm vụ của bác sĩ, phi công, kiến trúc sư, thầy giáo?</p>	<p>- Lớp viết bài.</p> <p>- Quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.</p> <p>- Lớp vận động.</p> <p>- Lớp quan sát, trả lời:</p> <p>+ Tranh vẽ bạn Nam đang đứng suy nghĩ, xung quang là tàu biển, Nam đang đứng hát, Nam đang cầm sách bút, máy bay đang bay.</p> <p>- Lớp quan sát, đọc thầm và trả lời:</p> <p>+ ... 5 câu.</p> <p>+ ... ước, vượt</p> <p>- Phân tích, đánh vần (CN - nhóm - lớp) các tiếng: ước, vượt.</p> <p>- Từng nhóm 5 HS đọc nối tiếp từng câu.</p> <p>- Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp)</p> <p>- 2-3 HS thi đọc cả bài trước lớp</p> <p>- Lớp nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ ... làm ca sĩ, nhà thơ, người lái tàu, phi công.</p> <p>+ ... HSTL.</p> <p>- HSTL.</p> <p>- Lớp lắng nghe.</p> <p>- Quan sát, nối tiếp nhau trả lời:</p> <p>+ Trong tranh có bác sĩ, kiến trúc sư, phi công, cô giáo.</p> <p>- Bác sĩ chữa bệnh cho mọi người, phi công lái máy bay chuyên chở người, hàng hoá, kiến trúc sư vẽ</p>
--	--

<p>+ Ngoài những nghề vừa chúng ta tìm hiểu, bạn nào còn biết những nghề khác? + Em thích nhất nghề nào? Vì sao? - Nhận xét, tóm tắt nội dung, giáo dục HS có ý niệm và ước mơ về nghề nghiệp, biết yêu lao động và trân trọng những người lao động chân chính.</p> <p>3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm: (5 phút) + Hôm nay chúng ta học bài gì? - Yêu cầu HS tìm tiếng, từ có vần uơc, urot đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.</p> <p>- Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4) - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS - Về tìm tiếng, từ có vần vừa học và nói câu chứa tiếng chứa vần vừa tìm được. - Về nhà thực hành giao tiếp với người thân bằng những tiếng chứa vần uơc, urot</p>	<p>thiết kế những công trình xây dựng, thầy giáo dạy học. - CN: kẻ; công nhân, thợ may, kĩ sư, thợ xây,....</p> <p>+ vần uơc, urot - 2-3 HS nêu nước, sức, vượt, lướt, khướt, trượt... - Mẹ mua cho em chai nước. - 2-3 HS đọc bài. - Lắng nghe.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 15: VỊ TRÍ, ĐỊNH HƯỚNG TRONG KHÔNG GIAN (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết ban đầu về định hướng không gian (trước – sau, ở giữa, trên – dưới).
Xác định được vị trí giữa các hình, vật thật

- Phát triển trí tưởng tượng không gian. Bước đầu phân tích xác định mối quan hệ vị trí giữa các hình. Gắn định hướng không gian với vị trí các đồ vật thực tế (thường gặp quanh ta).

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học, năng lực toán học cho HS.

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu học tập bài 1, video trò chơi, tranh ảnh...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động.</p>	<p>- HS chơi</p>

<p>- Tổ chức trò chơi Ai nhanh, ai đúng?</p> <p>- GV giới thiệu vào bài.</p> <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</p> <p>* Trước - sau, ở giữa</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh “Thỏ xếp hàng” nhận biết được về vị trí “trước - sau, ở giữa” của các chú thỏ.</p> <p>- GV gọi 3 HS lên xếp hàng và hỏi về vị trí của 3 bạn đó.</p> <p>* Trên - Dưới</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh, nhận biết được vị trí “trên dưới” của búp bê (ở trên mặt bàn) và con mèo (ở dưới mặt bàn).</p> <p>Hoạt động</p> <p>Bài 1. GV nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS quan sát hình, nhận biết được vị trí trước, sau, ở giữa của các toa tàu rồi tìm số thích hợp trong ô.</p> <p>- Yêu cầu làm CN chia sẻ nhóm đôi</p> <p>- GV mời HS nêu trước lớp</p> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p>Bài 2:- GV nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS quan sát hình, nhận biết được vị trí của các đèn màu đỏ, vàng, xanh trên cột đèn giao thông (trong SGK), từ đó xác định màu của mỗi đèn ở vị trí thích hợp.</p> <p>- GV mời HS nêu trước lớp</p> <p>- Đèn trên cùng màu đỏ</p> <p>- Đèn ở giữa màu vàng</p> <p>- Đèn bên dưới màu xanh</p> <p>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1. Số? N2</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu của đề bài.</p> <p>- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 làm bài.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Quan sát, thảo luận nhóm đôi và trình bày:</p> <p>+ Thỏ nâu ở trước thỏ khoang.</p> <p>+ Thỏ xám ở sau thỏ nâu.</p> <p>+ Thỏ khoang ở giữa thỏ nâu và thỏ xám.</p> <p>- Học sinh đọc. (CN – ĐT)</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- Quan sát, thảo luận nhóm đôi và trình bày:</p> <p>+ Búp bê ở trên.</p> <p>+ Con mèo ở dưới.</p> <p>- Học sinh đọc. (CN – ĐT)</p> <p>- Số</p> <p>- Làm CN</p> <p>- Dự kiến HS chia sẻ</p> <p>- HS1. Đoàn tàu có 4 toa</p> <p>- HS2. Toa 1 trước toa 2</p> <p>-...Toa 2 sau toa 3</p> <p>---toa 2 ở giữa toa 1 và toa 3</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS hỏi đáp.</p> <p>- Vài học sinh lên bảng hỏi đáp trước lớp. (Hỏi thêm về tác dụng của từng màu đèn).</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đọc lại kết quả. (CN – ĐT)</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2 làm bài vào phiếu.</p>
--	--

<p>- GV kết luận. Yêu cầu học sinh đọc to kết quả đúng.</p> <p>a) HS quan sát tranh vẽ, xác định đâu là hàng trước, đâu là hàng sau. Từ đó đếm được hàng trước có 4 bạn, hàng sau có 6 bạn.</p> <p>b) HS quan sát tranh vẽ, trả lời được có tất cả 10 bạn ngồi xem phim hoạt hình.</p> <p>Bài 2. N4</p> <p>- Yêu cầu học sinh quan sát tranh. TLCH HS quan sát hình vẽ, xác định đâu là hàng trên cùng, hàng dưới cùng, đâu là hàng ở giữa. Từ đó đếm được số viên gạch ở từng hàng theo yêu cầu của đề bài.</p> <p>- Cho HS tìm tất cả số viên gạch bằng “đếm”, hay qua thực hiện tính $2 + 3 + 4 = 9$.</p> <p>Lưu ý: GV có thể gợi ý những câu hỏi khác (chẳng hạn số viên gạch ở hàng nào nhiều nhất? Ít nhất?...)</p> <p>+ Hàng trên có mấy viên gạch? + Hàng dưới cùng có mấy viên? + Hàng giữa có mấy viên? + Cả ba hàng có mấy viên?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương, chốt kiến thức</p> <p>4. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:</p> <p>- GV cho HS quan sát 1 số đồ vật trong lớp để HS xác định được vị trí của từng đồ vật hoặc các bạn ngồi trên, giữa bàn mình là ai?</p> <p>- GV tổng kết bài học.</p> <p>- Nhận xét, dặn dò.</p>	<p>- Đại diện vài nhóm lên trình bày kết quả và chia sẻ cách làm bài của mình.</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đọc lại kết quả. (CN – ĐT)</p> <p>- Hàng trên có 4 bạn, hàng dưới có 6 bạn</p> <p>- Có tất cả 10 bạn</p> <p>- Quan sát tranh, TLCH.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 làm bài vào phiếu.</p> <p>- Đại diện vài nhóm lên trình bày kết quả và chia sẻ cách làm bài của mình</p> <p>+ Hàng trên có 2 viên. + Hàng dưới có 4 viên + Hàng giữa có 3 viên + Cả ba hàng có 9 viên.</p> <p>- HS đọc to kết quả (CN-ĐT)</p> <p>- HS thực hành, quan sát và trả lời. - Nêu vị trí bạn ngồi trên, ngồi dưới mình, bàn trên, bàn giữa mình là bạn nào,...</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU

Củng cố tăng cường Tiếng Việt **ÔN TẬP : LUYỆN ĐỌC BÀI 70, 71**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- + Đọc đúng các tiếng, từ có vần uốc, ước, ước, ược.
- + Đọc trôi chảy đoạn văn, bài đọc trong bài 70, 71.

+ Hiểu nội dung đơn giản của bài đọc.

+ Rèn kỹ năng phát âm đúng, đọc rõ ràng, tự tin.

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ cho HS.

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

+ SGK Tiếng Việt 1 – KNTT; Tranh minh họa bài 70, 71

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>- Tổ chức trò chơi: “Đọc nhanh – nói đúng”</p>	<p>- HS đọc vần: uốc, ước, ước, ược, thước kẻ, lướt ván, ước mơ, nước mát...</p>
<p>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài ôn tập.</p>	<p>- Lắng nghe.</p>
<p>2. Luyện đọc vần – tiếng – từ (Bài 70, 71)</p>	<p>- HS đọc cá nhân, đồng thanh.</p>
<p>- Cho HS nhắc lại các vần: uốc – ước – ước – ược.</p>	<p>- HS nêu cấu tạo vần.</p>
<p>- Hướng dẫn phân tích cấu tạo vần.</p>	<p>- HS đọc nối tiếp, đọc nhóm.</p>
<p>- Cho HS đọc các từ ứng dụng trong SGK.</p>	<p>- HS đọc lại từ đúng.</p>
<p>- Sửa lỗi phát âm cho HS.</p>	
<p>3. Luyện đọc đoạn – bài</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>- GV đọc mẫu đoạn/bài trong bài 70, 71.</p>	<p>- HS đọc cá nhân, nhóm, lớp.</p>
<p>- Tổ chức cho HS đọc câu → đoạn → bài.</p>	<p>- HS trả lời theo hiểu biết.</p>
<p>- Đặt câu hỏi ngắn: “Bài nói về điều gì?”</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>
<p>- Nhận xét, tuyên dương HS đọc tốt.</p>	<p>- HS tìm và đọc lại.</p>
<p>4. Luyện đọc hiểu – mở rộng</p>	<p>- HS đặt câu miệng.</p>
<p>- Yêu cầu HS tìm tiếng có vần uốc, ước, ước, ược trong bài.</p>	<p>- HS chia sẻ ngắn gọn.</p>
<p>- Gọi ý HS đặt câu đơn giản với từ vừa tìm.</p>	
<p>- Liên hệ: “Em ước điều gì?”</p>	
<p>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.</p>	
<p>.....</p> <p>.....</p>	

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

ÔN TẬP : LUYỆN VIẾT BÀI 70, 71

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

+ Viết đúng các vần: uốc, ước, ước, ược.

+ Viết đúng, đủ các từ ứng dụng trong bài 70, 71 (ví dụ: thước kẻ, lướt ván, ước mơ, nước mát...).

+ Rèn tư thế ngồi viết, cách cầm bút, trình bày vở sạch – đẹp.

+ Có ý thức giữ gìn vở viết, chữ viết cẩn thận.

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ cho HS.

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

+ Chữ mẫu/....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động - Tổ chức trò chơi: “nghe – viết đúng” và bảng con. - Nhận xét, dẫn dắt vào bài ôn tập.	- HS nghe – viết vần: ước, ước, ước, ước,... - Lắng nghe.
2. Luyện viết vần – tiếng (Bài 70, 71) - GV đưa chữ cần viết có trong và ngoài bài học chứa vần mới. - Hướng dẫn phân tích độ cao nét chữ. - Viết mẫu, vừa viết vừa nhắc quy trình. - Nhận xét- sửa lỗi cho HS.	- HS đọc cá nhân, đồng thanh. - HS nêu - HS theo dõi - HS viết bảng con
3. Luyện viết vào vở - GV đưa từ: thước kẻ, lướt ván, ước mơ, nước mát. - Phân tích khoảng cách giữa các chữ,... - Viết mẫu từng từ trên bảng. - Nhắc tư thế ngồi, cách cầm bút và quan sát, hỗ trợ HS chậm.	- HS đọc - HS nêu - HS quan sát - HS viết
4. Đánh giá bài viết + Thu một số vở, nhận xét nhanh. - Tuyên dương HS viết đúng, đẹp.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.

.....

Củng cố tăng cường Toán**BÀI 15: ÔN TẬP VỊ TRÍ ĐỊNH HƯỚNG TRONG KHÔNG GIAN (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS:**

- Nhận biết ban đầu về định hướng không gian (trước – sau, ở giữa, trên – dưới).

Xác định được vị trí giữa các hình, vật thật

- Phát triển trí tưởng tượng không gian. Bước đầu phân tích xác định mối quan hệ vị trí giữa các hình. Gắn định hướng không gian với vị trí các đồ vật thực tế (thường gặp quanh ta).

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học, năng lực toán học cho HS.

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phiếu học tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động: - GV cho HS chơi “ Đoán hình ” . GV đưa ra một số hình ảnh và hỏi - GV nhận xét. Kết nối bài	- HS chơi
2. Hoạt động Luyện tập – thực hành	

GV yêu cầu HS mở VBT Toán 1

Bài 1

- GV đọc yêu cầu GV hướng dẫn HS quan sát tranh và điền số thích hợp vào tranh.

GV gợi ý: Em thấy gì ở các tranh?

GV yêu cầu HS Làm việc cá nhân.

GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2

GV đọc yêu cầu

GV gợi ý: Em thấy gì trong tranh?

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.

GV cho HS thực hiện

GV nhận xét tuyên dương.

Bài 3

GV đọc yêu cầu

GV cho HS quan sát tranh và làm việc cá nhân

GV nhận xét HS, tuyên dương.

Bài 1:

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS nhận xét bài bạn

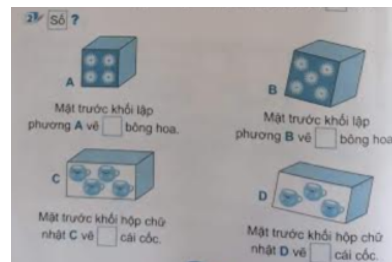


Bài 2:

- HS lắng nghe và thực hiện

- HS đại diện nhóm trình bày bài

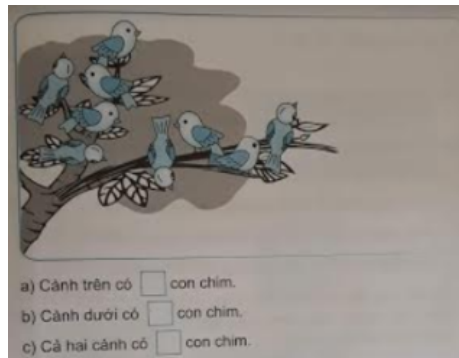
- HS nhận xét



Bài 3:

- HS lắng nghe và thực hiện

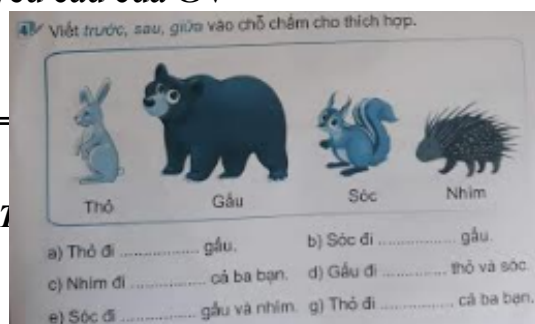
-HS nhận xét



3. Hoạt động Vận dụng:

- Học sinh quan sát tranh bài 4/ 91.
-HS thực hành cá nhân bài tập
-GV cho HS sửa bài bằng hình thức gắn các thẻ từ trước, sau, giữa vào

- HS lắng nghe và thực hiện
- HS hoàn thành bài và làm theo yêu cầu của GV



đúng vị trí. Theo hình thức trò chơi “
Tiếp sức”

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.

.....

.....

Thứ Ba ngày 23 tháng 12 năm 2025

BUỔI SÁNG

Tiếng Việt

BÀI 72: ƯƠM ƯỚP (TIẾT 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươm, ươp; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ươm, ươp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươm, ươp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ươm, ươp

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươm, ươp có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm vật nuôi yêu thích.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

- Cảm nhận được vật và cuộc sống vẻ đáng yêu của loài vật nuôi trong nhà, từ có tình yêu với động

*** GDKNS: Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi.* Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ

- Phẩm chất: Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Video trò chơi. Chữ mẫu, phân màu...

2. HS: Các thẻ chữ và các dấu thanh và thanh cài...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Hoạt động Mở đầu: Ôn và khởi động: (3 phút) - Tổ chức trò chơi “Giúp bạn qua sông” tìm tiếng có vần ươc, ươp. - Nhận xét, đánh giá.	- HS đọc được sĩ, thước kẻ, lướt ván Em ước mơ làm ca sĩ - Lớp nhận xét, đánh giá

<p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</p> <p>2.1 Nhận biết: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, hỏi : + Em thấy gì trong tranh? - AI đọc - Tóm tắt nội dung, vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. "Hoa mướp vàng ươm,/ bướm bay rập rờn." - Đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo. - Giới thiệu 2 vần mới: ươm, ươp Chỉ vào các vần được tô màu đỏ. Giới thiệu bài và ghi tên bài học. <p>2.2. Đọc:(20 phút)</p> <p>a. Đọc vần</p> <p>*Đọc vần ươm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh vần, đọc trơn mẫu vần ươm, yêu cầu HS quan sát khẩu hình. "u-ơ-m-ươm." - Gọi HS đánh vần, đọc trơn. - Yêu cầu HS ghép vần ươm, nêu cách ghép. - Quan sát, nhận xét. <p>* Đọc vần ươp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh vần, đọc trơn mẫu vần ươp, yêu cầu HS quan sát khẩu hình. "ư-ơ-p-ươp - ươp." - Gọi HS đánh vần, đọc trơn. - Yêu cầu HS ghép vần ươp, nêu cách ghép. - Quan sát, nhận xét. <p>So sánh các vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát 2 vần, nêu điểm giống và khác nhau. - Nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 2 vần. <p>* Đọc lại vần</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>* Đọc tiếng mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có vần ươm rồi, làm thế nào để có tiếng bướm? 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp quan sát tranh, trả lời câu hỏi: + ... giàn mướp có hoa và quả - Lớp lắng nghe. - Lớp nói theo từng cụm từ, cả câu. "Hoa mướp vàng ươm,/ bướm bay rập rờn." - Lớp quan sát, nhắc lại tên bài. - Lớp quan sát, lắng nghe. - Đánh vần, đọc trơn (CN, nhóm, lớp). - Ghép vào bảng cài, nêu cách ghép: Vần ươm có ơ đứng trước, m đứng sau. - Lớp quan sát, lắng nghe. - Đánh vần, đọc trơn (CN, nhóm, lớp). - Ghép vào bảng cài, nêu cách ghép: Vần ươp có ơ đứng trước, âm p đứng sau. - Lớp quan sát, trả lời câu hỏi: + Giống: đều có ơ đứng trước. + Khác: đứng sau ơ là m, p - Đọc trơn lại 2 vần (CN, lớp) + ... thêm âm x trước vần uôi.
--	---

- Đưa mô hình tiếng xuôi, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn.

b Ươm

bướm

- Yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu

*** Ghép chữ cái tạo tiếng**

- Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới, đọc cho bạn bên cạnh nghe.

- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.

+ Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần **uơm (uốp)**?

- Đọc đồng thanh các tiếng HS ghép được.

*** Đọc tiếng trong SGK chứa vần uơm**

- Đưa ra các tiếng mới trong SGK chứa vần uơm: chườm, đượm, gươm, ướm, lượm

+ Các tiếng trên có điểm nào giống nhau?

- Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng.

- Đọc trơn tất cả các tiếng.

*** Đọc tiếng trong SGK chứa vần uốp**

- Đưa ra các tiếng mới trong SGK chứa vần uốp: mướp, nướp, ướp

+ Các tiếng trên có điểm nào giống nhau?

- Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng.

- Đọc trơn tất cả các tiếng.

*** Đọc lại tiếng trong SGK**

*** Vận động giữa giờ**

c. Đọc từ ngữ

- Đưa lần lượt từng tranh minh họa cho các từ ngữ dưới tranh con bướm, nướm nướp, giàn mướp đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự

- Đánh vần, đọc trơn: bờ - uơm - bướm - sắc - bướm. Bướm (CN, nhóm, lớp).

- 3-5 HS đọc trước lớp.

- CN tự tạo các tiếng có vần **uơm, uốp** trên bảng cài, đọc cho bạn nghe.

- 3-5 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được.

- CN nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.

- Lớp quan sát, trả lời câu hỏi:

+ đều chứa vần **uơm**

- Nối tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp).

- Đọc (CN, lớp)

- Lớp quan sát, trả lời câu hỏi:

+ đều chứa vần **uốp**

- Nối tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp).

- Đọc (CN, lớp)

- Đọc trơn lại các tiếng chứa vần **uơm, uốp** trong SGK (CN, nhóm, lớp).

- Lớp đọc đồng thanh.

- Lớp vừa hát vừa vận động.

- Lớp quan sát tranh, trả lời câu hỏi:

<p>vật trong tranh, Đưa từ dưới tranh, HS nhận biết tiếng chứa vần mới uôc, uôt, phân tích, đánh vần tiếng có vần mới, đọc trơn từ.</p> <p>- Gọi HS đọc trơn các từ trên.</p> <p>d. Đọc lại vần, tiếng, từ</p> <p>- Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 156).</p> <p>2.3. Viết bảng (7 phút)</p> <p>* Viết chữ ghi vần ươm, ươp</p> <p>- Đưa chữ mẫu cho HS nhận xét.</p> <p>- Viết mẫu chữ ươm, ươp vừa viết vừa HD quy trình viết.</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con 2 chữ ghi vần ươm, ươp</p> <p>- Cho HS quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS.</p> <p>* Viết tiếng, từ: nướm nướp, mướp</p> <p>- GV Đưa chữ mẫu cho HS nhận xét.</p> <p>- Viết mẫu chữ ghi từ nướm nướp, vừa viết vừa HD cách viết.</p> <p>- Tương tự như tiếng đước.</p> <p>- Viết mẫu + HD cách viết.</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con chữ ghi từ nướm nướp và tiếng mướp</p> <p>- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá, sửa chữa chữ viết của bạn.</p>	<p>- Đọc trơn lại các từ trên (CN, lớp)</p> <p>- Đọc (CN, nhóm, lớp).</p> <p>- Lớp quan sát, nhận xét.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Lớp viết bảng con ươm, ươp.</p> <p>- Quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p> <p>- Lớp quan sát, nhận xét.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Lớp viết bảng con.</p> <p>- Quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p>
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>2.4. Viết vở (10 phút)</p> <p>- Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 46, 47 nêu yêu cầu bài viết.</p> <p>- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết), nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút.</p> <p>- Nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, Quan sát, uốn nắn.</p> <p>- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung.</p> <p>Vận động giữa tiết</p>	<p>- 1-2 HS nêu: viết 1 dòng nướm nướp cỡ vừa, 1 dòng nướm nướp cỡ nhỏ, 1 dòng giàn mướp cỡ vừa, 1 dòng giàn mướp cỡ nhỏ.</p> <p>- CN nêu tư thế ngồi viết, tư thế cầm bút.</p> <p>- Lớp viết bài.</p> <p>- Quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.</p> <p>- Lớp vận động.</p>

2.5. Đọc câu, đoạn văn:(10 phút)

- Đưa tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì?

- Đưa đoạn đọc.

+ Đoạn đọc có mấy câu?

+ Tìm những tiếng có chứa vần mới học ương, ươp?

- Yêu cầu HS đánh vần những tiếng mới.

- Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn.

- Tổ chức cho HS thi đọc cả bài trước lớp

*** Tìm hiểu nội dung**

- Đặt câu hỏi, gọi HS trả lời:

+ Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?

+ Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?

+ Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo?

*** Liên hệ, giáo dục**

? Nhà em có nuôi con vật gì không?

- GDKNS: Hàng ngày em chăm sóc chúng như thế nào?

- Nhận xét và giáo dục các em tình yêu động vật, biết cách chăm sóc chúng và biết cách chơi an toàn với chúng.

2.6. Nói: (10 phút)*** Nói theo tranh:**

- Giới thiệu chủ đề: **Vật nuôi yêu thích**

- Cho HS quan sát tranh, hỏi:

+ Em nhìn thấy những gì trong bức tranh?

+ Em thích loài vật nuôi nào? Vì sao em thích loài vật này?

+ Em có câu chuyện nào muốn kể với các bạn về con vật nuôi yêu thích của em không?

- Lớp quan sát, trả lời:

+ Tranh vẽ con mèo nằm ở hiên, xung quanh có những con bướm đang bay và cây cối quanh nhà.

- Lớp quan sát, đọc thầm và trả lời:

+ ... 6 câu.

+ ... ương, mướp

- Đánh vần (CN - nhóm - lớp) các tiếng: ương, mướp.

- Từng nhóm 6 HS đọc nối tiếp từng câu.

- Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp)

- 2-3 HS thi đọc cả bài trước lớp.

- Lớp nhận xét, đánh giá.

- Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi.

+ ... bên thềm

+ ... mắt, mấy sợi ria mép.

+ ... giúp mèo dẻo dai hơn.

Dự kiến

- CN kể: Nhà em nuôi con gà, con mèo, con chó, ...

- Em cho con mèo ăn, cho nó ngủ vào ổ ấm khi mùa đông đến, ...

- Quan sát, nối tiếp nhau trả lời:

+ Em thấy hai chú cún đang chơi đùa ở sân, chú mèo thì nằm ngủ ở cạnh bát cơm và đang mơ đến chuột.

- HSTL

- Nhận xét, tóm tắt nội dung, giáo dục HS biết yêu động vật, biết cách chăm sóc chúng và biết cách chơi an toàn với chúng.

3. Hoạt động Vận dụng: (2 phút)

+ Hôm nay chúng ta học bài gì?

- Yêu cầu HS tìm tiếng, từ có vần **ươm, ươp** đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.

- Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4)

- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS

- Về tìm tiếng, từ có vần vừa học và nói câu chứa tiếng chứa vần vừa tìm được.

- Về nhà thực hành giao tiếp với người thân bằng những tiếng chứa vần **ươm, ươp**.

+ vần **ươm, ươp**.

- CN nêu: lượm, tươm, chườm mướt, lượp, tượp.....

Mẹ em mua mướt về ăn.

Em bị sốt mẹ chườm nước nóng cho em.

- 2-3 HS đọc bài.

- Lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY.

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm- Giáo dục theo chủ đề

Bài 10: SỬ DỤNG AN TOÀN ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS có khả năng:

- Kể tên, nêu được tác dụng của việc sử dụng một số đồ dùng trong gia đình

- Phân biệt được hành động an toàn và không an toàn khi sử dụng đồ dùng gia đình

- Biết cách sử dụng an toàn một số đồ dùng trong gia đình

- Tự giác chấp hành những quy định về việc sử dụng đồ dùng gia đình an toàn khi giúp đỡ gia đình

*** Tích hợp Phát triển Năng lực số**

- 1.1.CB1a: Tìm kiếm, lựa chọn và quan sát thông tin, tranh ảnh, video đơn giản trong môi trường số.

- 4.1.CB1a: Nhận biết cách bảo vệ thông tin cá nhân, thiết bị và dữ liệu học tập khi sử dụng công nghệ số.

- 4.3.CB1a: Nhận biết và thực hiện một số quy tắc bảo vệ sức khỏe, thời gian khi sử dụng thiết bị số

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

+ Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ

+ Phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm với bản thân và những người xung quanh.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên: - Các tranh, ảnh hoặc vật thật một số dụng cụ gia đình...

- Yêu cầu HS mở SGK, quan sát các tranh trong HĐ 1
- Tổ chức thảo luận nhóm đôi để chỉ ra những hành động sử dụng đồ dùng gia đình an toàn và không an toàn
- GV tập hợp những ý kiến của học sinh vào bảng phụ:

Những hành động sử dụng đồ dùng gia đình không an toàn.	Những hành động sử dụng đồ dùng gia đình an toàn
<ul style="list-style-type: none"> - Rót nước sôi từ ấm đun nước to, nặng quá sức vào phích. - Cầm tay vào dây điện khi đang cắm điện. - Dùng dao chặt vật cứng. - Đùa nghịch khi cắt giấy. - Chạm tay vào ấm điện đang đun. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng chổi quét nhà, quét sân. - Dùng điều khiển bật ti vi. - Dùng chậu, rổ, rá để rửa rau, vo gạo. - Dùng dụng cụ chuyên gọt để gọt củ quả. - Bật quạt điện. - Dùng kéo cắt giấy thủ công.

- GVKL: *Khi làm việc nhà, các em chú ý thực hiện những hành động sử dụng đồ dùng gia đình an toàn, phù hợp với sức của mình; tuyệt đối không thực hiện những hành động sử dụng đồ dùng trong gia đình không an toàn, tránh tai nạn thương tích có thể xảy ra.*

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:

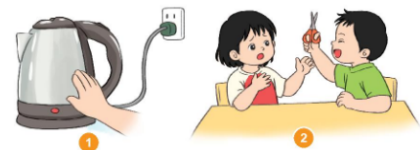
Hoạt động 2: Nhận xét các hành vi sử dụng đồ dùng gia đình.

- GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu thảo luận và nhận xét 2 hành vi được thể hiện trong tranh ở HĐ 2:

- + Bạn sờ tay vào ấm điện đang cắm
- + Một bạn nam cầm kéo đùa với một bạn nữ
- GV gợi ý thảo luận: Hành vi sử dụng đồ dùng gia đình của các bạn trong tranh 1, tranh 2 có an toàn không? Có thể gây tai nạn, thương tích gì? Nếu là bạn của những bạn trong tranh, em sẽ khuyên bạn như thế nào để đảm bảo an toàn khi sử dụng đồ dùng gia đình?
- Mời đại diện các nhóm HS trình bày

- Làm việc nhóm đôi
- 2,3 nhóm lên trình bày.
- HS lắng nghe

- HS làm việc nhóm, thực hiện theo yêu cầu



- + Tranh 1: Bạn sờ tay vào ấm điện đang cắm.
- + Tranh 2: Một bạn nam cầm kéo đùa với một bạn nữ.

- Đại diện 2 nhóm trình bày

- Mời 1 số HS nêu điều đã học được và cảm nhận của em sau khi tham gia hoạt động 1,2

4. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:

Hoạt động 3: thực hành ở gia đình

Yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:

- Chia sẻ với bố mẹ, người thân những điều đã học hỏi được về việc sử dụng dụng cụ gia đình an toàn
- Nhờ bố mẹ, người thân hướng dẫn cách sử dụng 1 số đồ dùng gia đình bảo đảm an toàn
- Thực hành sử dụng một số đồ dùng vào việc giúp đỡ gia đình những việc vừa sức như quét nhà, lau bàn ghế, rửa rau, chăm sóc cây,...
- Nghe bố mẹ, người thân nhận xét việc sử dụng đồ dùng gia đình của em

Tổng kết: - Gọi 1 số HS chia sẻ những điều học được và cảm nhận của các em sau khi tham gia các hoạt động

- GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: *Mỗi người cần phải biết cách và thực hiện đúng những quy định về sử dụng an toàn đồ dùng trong nhà để đảm bảo an toàn cho bản thân gia đình.*

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe



- 4,5 HS chia sẻ những điều đã trải nghiệm thông qua các hoạt động.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG.

.....

.....

Giáo dục thể chất

BÀI 4: VẬN ĐỘNG PHỐI HỢP CỦA CƠ THỂ (TIẾT 3)

TRÒ CHƠI “ PHỐI HỢP NHẢY CHỤM, TÁCH CHÂN QUA VÒNG TRÒN”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thuộc tên động tác và thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể, vận dụng vào các hoạt động tập thể .
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
- Phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

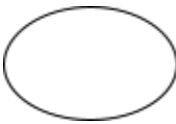
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Kẻ vẽ sân tập, còi, cờ, tranh ảnh...

2. Học sinh: Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, hình thức dạy học
----------	------------	--------------------------------

<p>1. HĐ khởi động :</p> <p>a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...</p> <p>b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn</p> <p>c) Trò chơi - Trò chơi: “mèo đuổi chuột”</p>	5phút	 <p>* GV</p>
<p>2. HĐ cơ bản :</p> <p>*Kiến thức</p> <p>Bài tập 2</p> <p>N1: Chùng gối chân phải chân trái sang ngang tay trái sang ngang, tay phải gập trước ngực</p> <p>N2: Về TTCB</p> <p>N3: Chùng gối chân trái chân phải sang ngang tay phải sang ngang, tay trái gập trước ngực</p> <p>N4: Về TTCB</p> <p>N5: Chân trái ra sau, hai tay lên cao chéch chữ V, ngửa đầu.</p> <p>N6: Về TTCB</p> <p>N7: Chân phải ra sau, hai tay lên cao chéch chữ V, ngửa đầu.</p> <p>N8: Về TTCB</p> <p>* Luyện tập</p> <p>-Tập đồng loạt</p> <p>-Tập theo tổ nhóm</p> <p>-Tập theo cặp đôi</p> <p>-Thi đua giữa các tổ</p> <p>* Trò chơi “vượt hồ tiếp sức”</p>	26phút	<p>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.</p> <p>- Gv hô tên động tác, yêu cầu hs tập</p> <p>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai (nếu có)</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>*GV</p> <p>- GV hô - HS tập theo Gv.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.</p> <p>- Cho HS chơi thử và chơi chính thức.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc</p>
<p>3.HĐ ứng dụng:</p> <p>+ TBTDTT điều hành chung.</p> <p>- Yêu cầu học sinh làm các động tác thả lỏng.</p> <p>- Đi chậm xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát.</p>	5 phút	<p>.....</p> <p>.....</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học. - Dặn dò học sinh về nhà ôn lại các động tác đã học - Giải tán. 		<p>.....</p> <p>*GV</p>
---	--	-------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

ÔN TẬP TUẦN 16- TIẾT 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Củng cố về đọc, viết các vần **uơc, uơt, ...**

- Rèn kỹ năng viết cho HS.

* **Góp phần hình thành và phát triển NL, PC:**

- Năng lực: Tự chủ và tự học ở tất cả các HĐ. Phát triển ngôn ngữ thông qua HĐ luyện nói.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Chữ mẫu, Video trò chơi, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động Mở đầu: Khởi động – ôn bài GV cho HS chơi trò “ Chuyện hoa” GV phổ biến cách chơi Các em hãy tìm tiếng có chứa vần uơc, uơt đã học</p> <p>- GV nhận xét - Khen</p> <p>2. Hoạt động Luyện tập a. Ôn đọc: - GV ghi bảng: <i>cầu trượt, cốc nước, vượt biển, hồ gươm, xanh mượt, thước kẻ, hài hước, thướt tha, bước chân.</i> Câu: Bỏ cho đi cầu trượt. Hôm qua em đi bờ hồ. - GV nhận xét, sửa phát âm.</p> <p>b. Viết: - Hướng dẫn viết vào vở ô ly : <i>cầu trượt, cốc nước, thước kẻ, hài hước, thướt tha, bước chân</i> - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p>c. Nhận xét bài: - GV kiểm tra vở của HS và sửa lỗi. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p>3. Hoạt động Vận dụng - Nói câu chứa tiếng có vần uơc, uơt, ,.....</p>	<p>- HS hát, kết thúc bài hát phải trả tìm được tiếng có chứa âm đã học</p> <p>- HS đọc: (CN – N – L). <i>cầu trượt, cốc nước, vượt biển, hồ gươm, xanh mượt, thước kẻ, hài hước, thướt tha, bước chân .</i></p> <p>- HS viết bảng con</p> <p>- HS viết vở ô ly một số từ Bước chân, cầu trượt, ...</p> <p>- HS nộp vở.</p> <p>- Dự kiến câu TL Em có chai nước khoáng. Mẹ có mái tóc mượt.</p>

- GV hệ thống kiến thức đã học.
- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà và nói câu chứa vần ôn hôm nay cho người thân nghe.

- Em thích uống nước cam.
.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....
.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt

ÔN TẬP: LUYỆN VIẾT BÀI 72

LUYỆN PHÁT ÂM CHUẨN N/L

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- + Viết đúng các vần: **uôm, uợp**.
- + Viết đúng, đẹp các từ ứng dụng: *bướm bướm, giàn mướp, nướm nướp...*
- + Phát âm đúng, phân biệt rõ **âm đầu n / l** trong các tiếng, từ quen thuộc.
- + Trình bày bài viết sạch, đúng dòng, đúng khoảng cách.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL ngôn ngữ
 - Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Mẫu chữ
- HS: Vở, bảng con,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1. Hoạt động Mở đầu . - Các em đã học được những vần nào? - GV đọc cho HS đọc - GV nhận xét, đánh giá, khen</p> <p>2. Hoạt động luyện tập - thực hành. a. Luyện viết bảng con - Hướng dẫn viết từ luyện viết: bướm bướm, giàn mướp, nướm nướp- Nhận xét bảng con</p> <p>b. Luyện viết vở Yêu cầu viết: – 1 dòng: bướm bướm, – 1 dòng: giàn mướp, – 1 dòng: nướm nướp-</p> <p>c. Luyện phát âm chuẩn N/L GV đưa cặp từ dễ lẫn: • nai – lai</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS đọc - Lớp nhận xét, đánh giá - HS đọc và nhận xét độ cao độ rộng, khoảng cách giữ hai chữ ghi tiếng - Viết bảng con - HS viết vở ôli + 1 HS nêu ND bài viết + 1 HS nêu tư thế viết - HS thực hiện viết vở

<ul style="list-style-type: none"> • nắm – lằm • nôi – lòi • nắng – lắng • nụ – lữ • nằm – lằm <p>+ Đọc mẫu từng cặp từ. + Sửa cho HS còn đọc lẫn L thành N hoặc ngược lại</p> <p>3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm. - GV cho HS chơi trò chơi “Nói nhanh – đúng” - Nhận xét tuyên dương.</p>	<p>+ HS đọc lại theo nhóm – theo bàn. + N: nơ, nón, nắm, nấu, non nước + L: lo, lá, lạnh, lâu, lúa</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....
.....

Thứ Tư ngày 24 tháng 12 năm 2025

Toán

BÀI 15: VỊ TRÍ, ĐỊNH HƯỚNG TRONG KHÔNG GIAN (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết ban đầu về định hướng không gian (phải - trái). Xác định được vị trí giữa các hình, vật thật
- Phát triển trí tưởng tượng không gian. Bước đầu phân tích xác định mối quan hệ vị trí giữa các hình. Gắn định hướng không gian với vị trí các đồ vật thực tế (thường gặp quanh ta).
- Góp phần hình thành và phát triển:
 - + **Năng lực:** Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học, năng lực toán học cho HS.
 - + **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh, video trò chơi...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động. - Tổ chức trò chơi <i>Bảo vệ rừng xanh</i> bằng cách trả lời các câu hỏi. - GV giới thiệu bài.</p> <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: * Khám phá: Phải – Trái + GV yêu cầu cho HS quan sát tranh Thỏ và Rùa, nhận biết theo hướng nhìn của HS,</p>	<p>- - HS chơi - HS lắng nghe - HS quan sát CN</p>

<p>từ trái sang phải, để xác định bên phải là Rùa, bên trái là Thỏ.</p> <p>+ GV yêu cầu cho HS quan sát tranh, nhận biết theo hướng nhìn của HS, từ trái sang phải: thứ nhất là Mai, thứ hai là Nam và thứ ba là Rô-bốt.</p> <p>Nhận xét và chốt</p> <p>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1. CN- N2</p> <p>Bên phải là khối hình nào? Bên trái là khối hình nào?</p> <p>- GV nêu yêu cầu của đề bài.</p> <p>- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 làm bài.</p> <p>- GV kết luận:</p> <p>+ Bên phải là khối chữ nhật.</p> <p>+ Bên trái là khối lập phương.</p> <p>Bài 2. CN</p> <p>-Từ trái sang phải, hình tam giác ở vị trí thứ mấy?</p> <p>- GV nêu yêu cầu của đề bài.</p> <p>- Yêu cầu học sinh trả lời miệng kết quả</p> <p>- GV kết luận: Từ trái sang phải, hình tam giác ở vị trí thứ ba.</p> <p>Bài 3. CN</p> <p>Nêu tên các hình theo thứ tự từ trái sang phải.</p> <p>- GV nêu yêu cầu của đề bài.</p> <p>- Yêu cầu học sinh trả lời miệng kết quả</p> <p>- Kết luận: tên các hình theo thứ tự từ trái sang phải là: Hình tam giác, hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật</p> <p>Bài 4. CL</p>	<p>- Chia sẻ với bạn</p> <p>- HS, trả lời :</p> <p>+ Bên phải là Rùa, bên trái là Thỏ.</p> <p>- Quan sát, xác định:</p> <p>+ Từ trái sang phải: thứ nhất là Mai, thứ hai là Nam và thứ ba là Rô-bốt.</p> <p>- HS nêu lại yêu cầu của bài.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2 làm bài.</p> <p>- Đại diện vài nhóm lên trình bày kết quả và chia sẻ cách làm bài của mình.</p> <p>- Bên phải là khối chữ nhật.</p> <p>- Bên trái là khối lập phương.</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đọc lại kết quả. (CN – ĐT)</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS trả lời miệng kết quả</p> <p>- Vài chia sẻ cách làm bài của mình.</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đọc lại kết quả. (CN – ĐT)</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS trả lời miệng kết quả</p> <p>- Vài chia sẻ cách làm bài của mình.</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đọc lại kết quả. (CN – ĐT)</p>
---	--

<p>- Ở khối lập phương B, mặt trước tô màu gì? Mặt trên tô màu gì, mặt bên phải tô màu gì?</p> <p>- GV nêu yêu cầu của đề bài.</p> <p>- Yêu cầu học sinh trả lời miệng kết quả</p> <p>- GV kết luận: Ở khối lập phương B, mặt trước tô màu xanh. Mặt trên tô màu vàng. Mặt bên phải tô màu đỏ.</p> <p>3. Hoạt động Vận dụng:</p> <p>- GV cho HS lấy các khối lập phương, khối hộp chữ nhật và 1 số hình phẳng đặt lên bàn rồi xác định vị trí của các khối và hình phẳng đó.</p> <p>- GV tổng kết bài học.</p> <p>- Nhận xét, dặn dò.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS trả lời miệng kết quả</p> <p>- Vài chia sẻ cách làm bài của mình.</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đọc lại kết quả. (CN – ĐT)</p> <p>- HS thực hành và nêu.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

BÀI 73: ƯƠN ƯƠNG (TIẾT 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần ơn, ương; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ơn, ương; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ơn, ương (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ơn, ương.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ơn, ương có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về sinh hoạt hằng ngày (những việc thường làm và cần làm vào buổi sáng sau khi thức dậy).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó thêm yêu thiên nhiên và cuộc sống.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ

- Phẩm chất: Nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Video trò chơi, tranh ảnh...

2. HS: Các thẻ chữ và các thanh...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

1. Hoạt động Mở đầu:*** Ôn và khởi động: (3 phút)**

- Tổ chức cho HS chơi Trò chơi: "Tìm đường đến trường"

Cho đọc : con bướm , nướm nướm, giàn mướp

- GV nhận xét- khen

2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**2.1 Nhận biết: (5 phút)**

- Cho HS quan sát tranh, hỏi :

+ Em thấy gì trong tranh?

- AI đọc

- Tóm tắt nội dung, vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh.

"Đường tới trường/ lượn theo/ sườn đồi."

- Đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo.

- Giới thiệu 2 vần mới: ươn, ương. Chỉ vào các vần được tô màu đỏ. Giới thiệu bài.

2.2. Đọc: (20 phút)**a. Đọc vần*****Đọc vần ươn:**

- Đánh vần, đọc trơn mẫu vần ươn, yêu cầu HS quan sát khẩu hình. "ư ơ - n - ươn."

- Gọi HS đánh vần, đọc trơn.

- Yêu cầu HS ghép vần **ươn**, nêu cách ghép.

- Quan sát, nhận xét.

*** Đọc vần ương**

- Đánh vần, đọc trơn mẫu vần ương, yêu cầu HS quan sát khẩu hình. "ư ơ- ng

- ương - ương."

- Gọi HS đánh vần, đọc trơn.

-Giàn m....

A ươp b. ươn c. ươc

- Nướm n....

A ương B. ươc C. ươp

- Con b....

A. ươp B ươc C. ương

Mời bạn đọc cho mình từ này(Chỉ): con bướm....

- LỚp đọc

- LỚp quan sát tranh, trả lời câu hỏi:

+ Các bạn nhỏ đi học trên con đường lượn theo sườn đồi.

- LỚp lắng nghe.

- LỚp nói theo từng cụm từ, cả câu.

"Đường tới trường/ lượn theo/ sườn đồi."

- Quan sát, nhắc lại tên bài.

- Quan sát, lắng nghe.

- Đánh vần, đọc trơn (CN, nhóm, lớp).

- Ghép vào bảng cài, nêu cách ghép: Vần **ươn** có **ươ** đứng trước, **n** đứng sau.

- Quan sát, lắng nghe.

- Đánh vần, đọc trơn (CN, nhóm, lớp).

- Yêu cầu HS ghép vần **ương**, nêu cách ghép.

- Quan sát, nhận xét.

So sánh các vần

- Yêu cầu HS quan sát 2 vần, nêu điểm giống và khác nhau.

- Nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 2 vần.

* **Đọc lại vần**

b. Đọc tiếng

* **Đọc tiếng mẫu:**

+ Có vần **ươn** rồi, làm thế nào để có tiếng **lượn**?

- Đưa mô hình tiếng chuẩn, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn.

l ươn

lượn

- Yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu

* **Ghép chữ cái tạo tiếng**

- Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới, đọc cho

bạn bên cạnh nghe.

- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.

+ Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần ươn (ương)?

- Đọc đồng thanh các tiếng HS ghép được.

* **Vận động giữa giờ**

c. Đọc từ ngữ

- Đưa lần lượt từng tranh minh họa cho các từ ngữ dưới **khu vườn, hạt sương, con đường** đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự vật trong tranh, Đưa từ dưới tranh, HS nhận biết tiếng chứa vần mới ươn, ương, phân tích, đánh vần tiếng có vần mới, đọc trơn từ.

- Gọi HS đọc trơn các từ trên.

d. Đọc lại vần, tiếng, từ

- Ghép vào bảng cài, nêu cách ghép: Vần **ương** có **ươ** đứng trước, âm **ng** đứng sau.

- Quan sát, trả **ươ** đứng trước.

+ Khác: đứng sau **ươ** là **n, ng**

- Đọc trơn lại 2 vần (CN, lớp)

+ ... thêm âm **l** trước vần **ươn**, thanh nặng ở trên âm ô.

- Đánh vần, đọc trơn: lờ - ươn-lượn-nặng-lượn. Lượn (CN, nhóm, lớp).

- 3-5 HS đọc trước lớp.

- Tự tạo các tiếng có vần ươn,

ương trên bảng cài, đọc cho bạn nghe.

- 5-7 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được.

- CN nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.

- Lớp đọc đồng thanh.

- Lớp vừa hát vừa vận động.

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:

- Đọc trơn lại các từ trên (CN, lớp)

<p>- Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 158).</p> <p>2.3. Viết bảng (7 phút)</p> <p>* Viết vần ươn, ương</p> <p>- Đưa chữ mẫu cho HS quan sát nhận xét.</p> <p>- Viết mẫu vần ươn, ương vừa viết vừa HD quy trình viết.</p> <p>- Yêu cầu Viết bảng con 2 vần ươn, ương</p> <p>- Tổ chức cho quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS.</p> <p>* Viết tiếng vườn, đường</p> <p>- Đưa chữ mẫu cho HS quan sát nhận xét.</p> <p>- Viết mẫu vần ươn, ương vừa viết vừa HD quy trình viết.</p> <p>- Yêu cầu viết bảng con</p> <p>- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá, sửa chữa chữ viết của bạn.</p>	<p>- Đọc (CN, nhóm, lớp).</p> <p>- Quan sát, nhận xét chữ nắn.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Viết bảng con vần ươn, ương.</p> <p>- Quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p> <p>- Quan sát, nhận xét chữ nắn.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Viết bảng con</p> <p>- Quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p>
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>2.4. Viết vở (10 phút)</p> <p>- Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 47 nêu yêu cầu bài viết.</p> <p>- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết), nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút.</p> <p>- Nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, Quan sát, uốn nắn.</p> <p>- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung.</p> <p>Vận động giữa tiết</p> <p>2.5. Đọc câu, đoạn văn:(10 phút)</p> <p>- Đưa tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì?</p> <p>- Đưa đoạn đọc.</p> <p>+ Đoạn đọc có mấy câu?</p> <p>+ Tìm những tiếng có chứa vần mới học ươn, ương?</p>	<p>- 1-2 HS nêu: viết 1 dòng khu vườn cỡ vừa, 1 dòng khu vườn cỡ nhỏ, 1 dòng con đường cỡ vừa, 1 dòng con đường cỡ nhỏ.</p> <p>- CN nêu tư thế ngồi viết, tư thế cầm bút.</p> <p>- Viết bài.</p> <p>- Quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.</p> <p>- Lớp vận động.</p> <p>- Quan sát, trả lời: + Tranh vẽ Mặt trời toả sáng, mọi người đi lại trên đường, cây cối, chim chóc bưng tỉnh.</p> <p>- Quan sát, đọc thầm và trả lời: + ...7 câu. + ... ươn, ương</p>

<p>- Yêu cầu HS phân tích, đánh vần những tiếng mới.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc cả bài trước lớp</p> <p>* Tìm hiểu nội dung</p> <p>- Đặt câu hỏi, gọi HS trả lời:</p> <p>+ Khi ngày mới bắt đầu, bầu trời như thế nào?</p> <p>+ Làng quê như thế nào?</p> <p>+ Em thường làm gì khi ngày mới bắt đầu?</p> <p>* Liên hệ, giáo dục</p> <p>? Khi ngày mới bắt đầu, mọi người trong gia đình em làm gì?</p> <p>- Nhận xét và giáo dục các em kĩ năng nhận biết thời tiết thông qua một số hiện tượng của thiên nhiên.</p> <p>2.6. Nói: (10 phút)</p> <p>* Nói theo tranh:</p> <p>- Giới thiệu chủ đề: Buổi sáng của em</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, hỏi:</p> <p>+ Em nhìn thấy những gì trong bức tranh?</p> <p>+ Em thường làm gì mỗi khi thức dậy mỗi sáng?</p> <p>- Nhận xét, tóm tắt nội dung, giáo dục HS biết những việc vệ sinh cá nhân cần làm khi buổi sáng thức dậy.</p> <p>3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:</p> <p>+ Hôm nay chúng ta học bài gì?</p> <p>- Yêu cầu HS tìm tiếng, từ có vần uôn, uông qua trò chơi: “Bắn tên”. Sau đó, đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.</p> <p>- Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4)</p> <p>- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS</p> <p>- Về nhà tìm tiếng, từ có vần vừa học và, đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.</p> <p>- Nhắc HS chăm chỉ học bài ở nhà.</p>	<p>- Phân tích, đánh vần (CN - nhóm - lớp) các tiếng: sương, vươn</p> <p>- Từng nhóm 7 HS đọc nối tiếp từng câu.</p> <p>- Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp)</p> <p>- 2-3 HS thi đọc cả bài trước lớp.</p> <p>- Lớp nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ ... ửng hồng.</p> <p>+ ... rộn ràng những âm thanh của cuộc sống.</p> <p>+ ... tới lớp.</p> <p>- ... mẹ dậy đi chợ, nấu nướng cho cả nhà, bố và anh dậy tập thể dục,....</p> <p>- Lớp lắng nghe.</p> <p>- Quan sát, nói tiếp nhau trả lời:</p> <p>- Bạn Hoa đang đánh răng.</p> <p>- Em dậy đánh răng, rửa mặt, chải đầu, ăn sáng và chuẩn bị sách vở đi học,...</p> <p>+ vần uơn, ương.</p> <p>- 2-3 HS nêu luân, luông, cuốn, khuôn, luống, tuôn, tuồng...</p> <p>- Mẹ em mua bánh cuốn.</p> <p>- Em ăn cơm rau muống</p> <p>- 2-3 HS đọc bài.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Thứ Năm ngày 25 tháng 12 năm 2025

BUỔI SÁNG:

Tiếng Việt

BÀI 74: OA OE (TIẾT 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc đúng các vần oa, oe; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần oa, oe; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần oa, oe (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oa, oe
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oa, oe có trong bài học.
- Viết đúng các vần oa, oe (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oa, oe
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oa, oe có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói về cảnh vật tự nhiên (các loài hoa).
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về các loài hoa.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa trong tranh minh họa, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- + Phẩm chất: Yêu nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Video trò chơi, chữ mẫu, tranh,...

2. HS: Các thẻ chữ và các thanh ,....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu * Ôn và khởi động: (3 phút) -GV choHS chơi TC “ Ngày chủ nhật” - Tìm từ chứa vần ương -Tìm từ chứa vần ương - Nắng xua tan màn sương. . - Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới: 2.1 Nhận biết: (5 phút) - Cho HS quan sát tranh, hỏi : + Em thấy gì trong tranh? - AI đọc</p>	<p>- 2- 3 HS tìm : Soi gương, sương mù.. - Ươm: bươm bướm, nướm nướp, hạt cườm - Lớp nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Lớp quan sát tranh, trả lời câu hỏi: + ... Các loài hoa đang khoe sắc. - Lớp lắng nghe.</p>

<p>- Tóm tắt nội dung, vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. "<i>Các loài hoa/ đua nhau/khoe sắc.</i>"</p> <p>- Đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo.</p> <p>- Giới thiệu 2 vần mới: <i>oa, oe</i>. Chỉ vào các vần được tô màu đỏ. Giới thiệu bài.</p> <p>2.2. HĐ Đọc:(20 phút)</p> <p>a. Đọc vần</p> <p>*Đọc vần oa:</p> <p>- Cho HS phân tích.</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn mẫu vần <i>oa</i>, - Gọi HS đánh vần, đọc trơn.</p> <p>- Yêu cầu HS ghép vần <i>oa</i>, nêu cách ghép.</p> <p>- Quan sát, nhận xét.</p> <p>* Đọc vần oe</p> <p>- Cho HS phân tích vần oe</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn mẫu vần <i>oe</i> - Gọi HS đánh vần, đọc trơn.</p> <p>- Yêu cầu HS ghép vần <i>oe</i>, nêu cách ghép.</p> <p>- Quan sát, nhận xét.</p> <p>So sánh các vần</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát 2 vần, nêu điểm giống và khác nhau.</p> <p>- Nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 2 vần.</p> <p>b. Đọc tiếng</p> <p>* Đọc tiếng mẫu:</p> <p>+ <i>Có vần oa rồi, làm thế nào để có tiếng hoa?</i></p> <p>- Đưa <i>hoa</i>, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu</p> <p>* Ghép chữ cái tạo tiếng</p> <p>- Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới, đọc cho bạn bên cạnh nghe.</p> <p>- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.</p>	<p>- Lớp nói theo từng cụm từ, cả câu. "<i>Các loài hoa/ đua nhau/khoe sắc.</i>"</p> <p>- Lớp quan sát, nhắc lại tên bài.</p> <p>- Lớp quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn (C – N - L)</p> <p>- Ghép vào bảng cài, nêu cách ghép: <i>Vần oa có âm o đứng trước, âm a đứng sau.</i></p> <p>- Lớp quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn (C – N - L)</p> <p>- Ghép vào bảng cài, nêu cách ghép: <i>Vần oe có âm o đứng trước, âm e đứng sau.</i></p> <p>- Lớp quan sát, trả lời câu hỏi: + <i>Giống: đều có âm o đứng trước.</i> + <i>Khác: đứng sau âm o là a, e</i></p> <p>+ ... <i>thêm âm h trước vần oa.</i></p> <p>- Đánh vần, đọc trơn: <i>hờ - oa-hoa.Hoa</i> (C – N - L)</p> <p>- 3-5 HS đọc trước lớp.</p> <p>- Tự tạo các tiếng có vần <i>oa, oe</i> trên bảng cài, đọc cho bạn nghe.</p> <p>- 3-5 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được.</p>
--	--

<p>+ Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần oa (oe)?</p> <p>- Đọc đồng thanh các tiếng HS ghép được.</p> <p>* Vận động giữa giờ</p> <p>c. Đọc từ ngữ</p> <p>- Đưa lần lượt từng tranh minh họa cho các từ ngữ dưới tranh đóa hoa, váy xoè, chích choè</p> <p>GV cho HS đọc thầm tìm tiếng chứa vần mới oa, oe,</p> <p>- Cho HS phân tích, đánh vần tiếng có vần mới, đọc trơn từ.</p> <p>- Gọi HS đọc trơn các từ trên.</p> <p>d. Đọc lại vần, tiếng, từ</p> <p>- Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 160).</p> <p>2.3. HDViết</p> <p>a. Viết bảng (7 phút)</p> <p>* Viết vần oa, oe</p> <p>- Viết mẫu vần oa, oe vừa viết vừa mô tả quy trình viết</p>	<p>- CN nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.</p> <p>- Lớp đọc đồng thanh.</p> <p>- Lớp vừa hát vừa vận động.</p> <p>- Lớp quan sát tranh, trả lời câu hỏi:</p> <p>- Phân tích, đánh vần tiếng có vần mới, đọc trơn từ.</p> <p>- Đọc (C – N - L)</p> <p>- HS quan sát, trả lời:</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p>
<p>* Viết tiếng đóa, hoa, choè</p> <p>+ Khi viết tiếng đóa ta viết thế nào?</p> <p>- Viết mẫu tiếng đóa vừa viết vừa mô tả cách viết.</p> <p>- HD viết hoa, choè Tương tự như tươi.</p>	<p>+ Viết âm đ trước, vần oa đứng sau thanh sắc đặt trên âm a..</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p>

Tiết 2

<p>2.4. Viết vở</p> <p>- Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 47, 48 nêu yêu cầu bài viết.</p> <p>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết), nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút.</p> <p>- GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn.</p> <p>- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.</p>	<p>- HS nêu: viết 1 dòng đóa hoa cỡ vừa, viết 1 dòng đóa hoa cỡ nhỏ, viết 1 dòng chích choè cỡ vừa, viết 1 dòng chích choè cỡ nhỏ.</p> <p>- HS nêu tư thế ngồi viết, tư thế cầm bút.</p> <p>- Viết bài.</p>
---	---

<p>- GV nhận xét, đánh giá chung.</p> <p>Vận động giữa tiết</p> <p>3. Đọc câu, đoạn văn:</p> <p>- GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV đưa đoạn đọc.</p> <p>+ Đoạn đọc có mấy câu?</p> <p>+ Tìm những tiếng có chứa vần mới học oa, oe?</p> <p>- Yêu cầu HS phân tích, đánh vần những tiếng mới.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc cả bài trước lớp</p> <p>* Tìm hiểu nội dung</p> <p>- GV đặt câu hỏi, gọi HS trả lời:</p> <p>+ Hoa nào nở vào dịp Tết?</p> <p>+ Mùa hè có hoa gì?</p> <p>+ Hoa cải thường nở vào mùa nào?</p> <p>* Liên hệ, giáo dục</p> <p>- Gia đình em có trồng hoa không? Trồng các loại hoa gì?</p> <p>- Em và mọi người chăm sóc các cây hoa như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét và giáo dục các em biết yêu quý các cây trồng, biết chăm sóc và bảo vệ chúng.</p> <p>4. Nói theo tranh:</p> <p>- GV giới thiệu chủ đề: Muôn hoa khoe sắc</p> <p>- Cho HS quan sát tranh, hỏi:</p> <p>+ Em hãy cho biết tên của các loài hoa trong tranh?</p> <p>+ Em có biết những loài hoa khác không?</p> <p>+ Em thích loài hoa nào? Vì sao?</p> <p>+ Nhà em có vườn không?</p> <p>+ Vườn nhà em có những cây gì?</p>	<p>- Quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.</p> <p>- HS vận động.</p> <p>- Quan sát, trả lời:</p> <p>+ Tranh vẽ hoa đào, hoa mai, hoa phượng, hoa sữa, hoa cải.</p> <p>- HS nghe, theo dõi, quan sát, đọc thầm và trả lời:</p> <p>+ ... 5 câu.</p> <p>+ ... khoe, hoa</p> <p>- HS phân tích, đánh vần (CN, tổ, lớp) các tiếng: khoe, hoa.</p> <p>- Từng nhóm 5 HS đọc nối tiếp từng câu.</p> <p>- Đọc cả đoạn (CN, tổ, lớp).</p> <p>- HS thi đọc cả bài trước lớp.</p> <p>- Lớp nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ ... hoa đào, hoa mai</p> <p>+ ... hoa phượng.</p> <p>+ ... mùa đông.</p> <p>- Dự kiến câu TL</p> <p>..... em trồng hoa hồng, hoa cúc, hoa đồng tiền, hoa nhài, ...</p> <p>- HSTL: Thường xuyên bắt sâu, tưới nước cho cây, ...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Quan sát, nối tiếp nhau trả lời:</p> <p>+ Trong tranh có đào, lan, sen, hồng, cúc, phượng.</p> <p>- Hoa súng, mùi giò, tuy lúp, nhài, ...</p> <p>+ HSTL</p>
---	---

<p>+ Nếu có một khu vườn riêng của mình, các em muốn trồng cây gì trong khu vườn đó?</p> <p>- GV nhận xét, tóm tắt nội dung, giáo dục HS hiểu được lợi ích của một số loài hoa. Vì vậy chúng ta cần biết chăm sóc chúng, biết yêu thiên nhiên và cuộc sống.</p> <p>3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:</p> <p>+ Các em vừa học bài gì?</p> <p>- Yêu cầu HS tìm tiếng, từ có vần oa, oe qua trò chơi: “Bắn tên” qua trò chơi: “Bắn tên”. Sau đó, đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.</p> <p>- Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2, 3 và 4)</p> <p>- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Về tìm tiếng, từ có vần vừa học và nói câu chứa tiếng chứa vần vừa tìm được.</p> <p>- Nhắc HS chăm chỉ học bài ở nhà.</p>	<p>+ vần oa, oe.</p> <p>- HS nêu từ và câu trước lớp.</p> <p>- HS đọc bài.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Đạo đức

CHỦ ĐỀ: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

BÀI 7. YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: Năng lực có trách nhiệm và năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

+ Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh,... (nếu có), mẫu “Giỏ yêu thương”. Video bài hát: “Cả nhà thương nhau”.

<https://www.youtube.com/watch?v=maPjEZjdX38>

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
------------------	------------------

<p>1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động : - GV yêu cầu TBVN lên cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”. - Qua bài hát, các em cảm nhận được điều gì? - Nhận xét, giới thiệu bài</p> <p>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Hoạt động 3: Tự liên hệ - GV yêu cầu HS kể những cử chỉ, lời nói của bản thân đã thể hiện với người thân trong gia đình. - GV khen những HS đã có cử chỉ, lời nói yêu thương phù hợp và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những cử chỉ, lời nói yêu thương đối với người thân trong gia đình.</p> <p>3. Hoạt động Vận dụng Vận dụng trong giờ học: - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xác định những cử chỉ, lời nói yêu thương sẽ thực hiện với người thân. Vận dụng sau giờ học: - GV nhắc nhở HS thực hiện những cử chỉ, lời nói yêu thương với người thân: 1) Khi em nhận được sự quan tâm, chăm sóc của người thân. 2) Khi đón người thân đi xa về. 3) Khi đến dịp lễ, tết, sinh nhật người thân.</p> <p>4. Tổng kết bài học - GV nêu câu hỏi: Em thích điều gì sau khi học xong bài này? - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1, trang 38.</p>	<p>- HS hát.</p> <p>- HS nêu: ...tình yêu của bố mẹ dành cho con và của con dành cho bố mẹ.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ ý kiến trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện.</p> <p>- HS trả lời</p>
---	--

VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Tiếng Việt

ÔN TẬP TUẦN 16: TIẾT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần ươn, ương, ươi, ươu... đã học.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Góp phần phát triển được các năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề,

năng lực ngôn ngữ cho HS.

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: chữ mẫu, phấn màu...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Ôn và khởi động: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em đã học được những vần nào? - GV đọc cho HS đọc: ươc, ươt, bươu, được sĩ, nướm nượp, con đường,... - GV nhận xét, đánh giá, khen. <p>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</p> <p>2.1 Luyện đọc: (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS mở vở tập viết - Cho HS đọc bài <p>- GV nhận xét, khen, chốt lại</p> <p>* Vận động giữa giờ</p> <p>2.2. Luyện viết: (20 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hướng dẫn viết vào bảng con: vàng hoe, lướt sóng, khắp vườn hoa tỏa hương ngào ngạt,... - Lấy bảng gọi HS nhận xét + Hướng dẫn viết vào vở. - vàng hoe, lướt sóng, khắp vườn hoa tỏa hương ngào ngạt,... Mỗi chữ 3 dòng. - Cho HS nhắc tư thế ngồi viết, cách cầm bút. - Yêu cầu Viết bài - Quan sát, nhắc nhở Viết đúng. - GV thu vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS (nếu có). <p>3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm: (2 phút).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hệ thống kiến thức đã học. - HS nêu lại các vần đã học trong tuần - Trò chơi: Bắn tên. HS tìm tiếng, từ, nói câu chứa vần ôn trong tuần 16. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS đọc - Lớp nhận xét, đánh giá <ul style="list-style-type: none"> - HS mở vở tập viết - HS đọc vần, tiếng, từ (cá nhân, nhóm, dãy) - Đọc câu (cá nhân, nhóm) - HS chia sẻ bài - Nhận xét, bổ sung <ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con - Quan sát, nghe <ul style="list-style-type: none"> - Viết vở. - Đổi vở kiểm tra bài cho nhau <ul style="list-style-type: none"> - Lớp chơi trò chơi. - Dự kiến câu TL: - ươc, ươt, ươm, ươp, - thước kẻ, lướt ván, con bướm, giàn mướp.

- GV ghi góc bảng cho HS đọc lại - Về nhà tìm tiếng, từ, nói câu chứa vần ôn trong tuần 16 - Dặn HS luyện viết lại những chữ viết chưa đẹp ở nhà.	- Hà ước được lướt sóng biển - Hoa mướp vàng ươm, bướm bay rập rờn
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

Giáo dục thể chất**BÀI 4: VẬN ĐỘNG PHỐI HỢP CỦA CƠ THỂ. (TIẾT 4)****TRÒ CHƠI “ PHỐI HỢP NHẢY CHỤM, TÁCH CHÂN QUA VÒNG TRÒN”****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

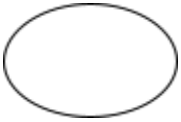
- Thuộc tên động tác và thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể, vận dụng vào các hoạt động tập thể .
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể.
- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực tự giải quyết vấn đề, năng lực tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.
- Phẩm chất: Tự tin, trách nhiệm, chăm chỉ, trung thực...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Kẻ vẽ sân tập, còi, cờ, tranh ảnh...

2. Học sinh: Sân tập sạch sẽ, đảm bảo an toàn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, hình thức dạy học
1. HĐ khởi động : a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi: “mèo đuổi chuột”	5phút	 * GV
2. HĐ cơ bản : *Kiến thức Bài tập 2 N1: Chùng gối chân phải chân trái sang ngang tay trái sang ngang, tay phải gập trước ngực N2: Về TTCB	26phút	

<p>N3: Chùng gối chân trái chân phải sang ngang tay phải sang ngang, tay trái gập trước ngực</p> <p>N4: Về TTCB</p> <p>N5: Chân trái ra sau, hai tay lên cao chéch chữ V, ngửa đầu.</p> <p>N6: Về TTCB</p> <p>N7: Chân phải ra sau, hai tay lên cao chéch chữ V, ngửa đầu.</p> <p>N8: Về TTCB</p> <p>* Luyện tập</p> <p>-Tập đồng loạt</p> <p>-Tập theo tổ nhóm</p> <p>-Tập theo cặp đôi</p> <p>-Thi đua giữa các tổ</p> <p>* Trò chơi “vượt hồ tiếp sức”</p> <p>3.HĐ ứng dụng:</p> <p>+ TBTDTT điều hành chung.</p> <p>- Yêu cầu học sinh làm các động tác thả lỏng.</p> <p>- Đi chậm xung quanh vòng tròn vỗ tay và hát.</p> <p>- Giáo viên nhận xét đánh giá tiết học.</p> <p>- Dặn dò học sinh về nhà ôn lại các động tác đã học</p> <p>- Giải tán.</p>	5 phút	<p>- Gv hô tên động tác, yêu cầu hs tập</p> <p>- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai (nếu có)</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p style="text-align: center;">*GV</p> <p>- GV hô - HS tập theo Gv.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.</p> <p>- Cho HS chơi thử và chơi chính thức.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p style="text-align: center;">*GV</p>
---	--------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Củng cố tăng cường Toán

ÔN TẬP: VỊ TRÍ ĐỊNH HƯỚNG TRONG KHÔNG GIAN (TT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

+ Củng cố và vận dụng các từ chỉ **vị trí, định hướng**: trên – dưới; trước – sau; trái – phải; ở giữa; trong – ngoài.

+ Xác định đúng vị trí của đồ vật, người so với bản thân hoặc so với vật khác.

+ Thực hiện đúng các yêu cầu đơn giản về **định hướng trong không gian**.

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ **Năng lực:** Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học, năng lực toán học cho HS.

+ **Phẩm chất:** Chăm chỉ,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

+ Tranh, hình minh họa vị trí trong không gian

+ Một số đồ vật quen thuộc (hộp bút, sách, cặp...)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động	
<p>Tổ chức trò chơi: “Làm theo lời nói”.</p> <p>- Ví dụ: “Đặt tay phải lên bàn”, “Giơ tay trái”.</p> <p>- Dẫn dắt vào bài ôn tập.</p>	<p>- HS làm đúng hướng.</p> <p>- HS thực hiện theo lệnh.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
2. Luyện tập – thực hành	
<p>Việc 1: Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi</p> <p>Nhiệm vụ 1: Thực hiện trên đồ vật và xác định vị trí đồ vật.</p> <p>Đặt câu hỏi: “Quyển sách ở đâu so với cái cặp?”</p> <p>Nhiệm vụ 2: Cho HS xác định trái – phải của bản thân.</p> <p>Nhiệm vụ 3: Hướng dẫn xác định trước – sau trong lớp.</p> <p>* Quan sát, hỗ trợ HS còn lúng túng.</p> <p>Việc 2: Liên hệ thực tế trong lớp học.</p>	<p>-HS thực hành theo GV và TLCH</p> <p>-HS nêu ví dụ</p>
3. Vận dụng	
<p>+ Trò chơi: “Làm theo đúng hướng”</p> <p>- Chia lớp thành 2 đội chơi.</p> <p>- GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.</p> <p>- Cho cả lớp chơi.</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương đội thắng.</p>	<p>- 2 đội chơi</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Thứ sáu ngày 26 tháng 12 năm 2025

Tiếng Việt**BÀI 75. ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (TIẾT 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uân, uât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần uân, uât; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần uân, uât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uân, uât.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uân, uât có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Đón Tết được gợi ý trong tranh.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (chương trình nghệ thuật chào xuân; bố con Hà đi chợ hoa xuân; một số cây cối...)
- Cảm nhận được tình cảm gia đình.
- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- Phẩm chất: Nhân ái,....

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh, video trò chơi...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p>1. Hoạt động Mở đầu: Ôn và khởi động: (3 phút) - Tổ chức trò chơi "Truyền điện" HS nối tiếp nhau nhắc lại những vần đã học. - GV nhận xét đánh giá, giới thiệu bài, ghi bảng.</p> <p>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: 2.1 Đọc: (20 phút) * Đọc vần - GV đưa bảng như SGK, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng vần.</p> <p>- Tổ chức cho HS đọc thi trước lớp</p> <p>* Đọc từ ngữ - GV đưa các từ: lướt sóng, ước mơ, mèo mướp, hạt cườm, bay lượn, nụ hoa, vàng hoe, tỏa hương. - Yêu cầu HS đọc trơn các từ ngữ trên. Phân tích một số tiếng có vần đã học.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi, nhắc lại các vần đã học ước, ươt, ươm, ượp, ươn, ương, oa, oe. - Lắng nghe.</p> <p>- HS đánh vần lần lượt từng vần (CN, nhóm, lớp).</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>ước</td> <td>lướt</td> <td>gươm</td> <td>ướp</td> </tr> <tr> <td>lượn</td> <td>hương</td> <td>hoa</td> <td>loe</td> </tr> </table> <p>- Đọc trơn (CN, nhóm, lớp) - 3-5 HS thi đọc trơn trước lớp - Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Quan sát, nhắm thắm.</p> <p>- HS đọc (CN - nhóm - lớp).</p>	ước	lướt	gươm	ướp	lượn	hương	hoa	loe
ước	lướt	gươm	ướp						
lượn	hương	hoa	loe						

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thi đọc trước lớp. - Hướng dẫn HS hiểu nghĩa từ: mèò mướp, vàng hoe. * Đọc đoạn - GV đưa đoạn cần luyện đọc. + Đoạn thơ có mấy dòng? - GV chia bài thơ thành 2 khổ thơ và tương ứng là 2 đoạn. - Yêu cầu HS đọc thầm khổ thơ thứ nhất, tìm tiếng chứa vần đã học trong tuần. - GV đọc mẫu. - Gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 câu khổ thơ 1. - Yêu cầu HS đọc trơn cả đoạn. Lưu ý HS: Nghỉ hơi sau dấu chấm, ngắt hơi sau dấu phẩy và giữa các cụm từ. - Tương tự quy trình như ở khổ thơ 1 * Tìm hiểu nội dung: + Bài thơ nói đến ai/ cái gì? + Mặt trời và cô gió làm gì? + Thời gian được nói đến trong bài thơ là khi nào? - GV và HS thống nhất câu trả lời. 2.2. Viết: (15 phút) - Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 48 nêu yêu cầu bài viết. - Cho HS đọc bài viết + Trong câu viết chữ ghi âm nào được viết hoa? - GV hướng dẫn Viết hoa chữ Kh. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút. - Yêu cầu Viết bài, lưu ý vần các nét nối giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3-4 HS đọc to trước lớp. - Lớp nhận xét, đánh giá. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm, trả lời câu hỏi: + ... 8 dòng. - Lắng nghe - HS đọc thầm và nêu: vưon - HS lắng nghe. - 4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc (CN, nhóm, lớp). - HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi + ... mặt trời và gió + ... Mặt trời tung đám mây bông, vưon vai thức dậy. Cô gió thi chạy. - ... buổi sớm. - 1-2 HS nêu: viết 5 dòng Khấp vưon, hoa toả hương ngào ngọt. - 2-3 HS đọc bài. + ... chữ Kh trong tiếng Khấp. - Quan sát, lắng nghe. - HS chuẩn bị vở, bút. - Viết bài. - Quan sát, nhận xét đánh giá bài viết của bạn.
--	---

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
2.3. Kể chuyện: (10 phút) * GV kể chuyện: Chuyện của mây	

<p>- Kể lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện kết hợp với tranh (văn bản SGK)</p> <p>- Kể lần 2: Kể từng đoạn và đặt câu hỏi gọi HS trả lời.</p> <p>Đoạn 1: Từ đầu đến "ích cho đời."</p> <p>+ Vì sao mây buồn?</p> <p>+ Mây bay đi gặp chị gió để làm gì?</p> <p>+ Vì sao mây muốn đi làm mưa?</p> <p>Đoạn 2. Tiếp đến "cây cỏ thoả thuê."</p> <p>+ Mưa xuống, con người và cây cỏ như thế nào?</p> <p>- GV giải thích từ thoả thuê: rất sung sướng, hài lòng vì được như ước muốn.</p> <p>Đoạn 3: Tiếp đến hết</p> <p>+ Nước biến thành mây như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại: Mỗi người đều có thể góp sức mình làm những việc có ích cho đời. Mây biến thành mưa cho vạn vật sinh sôi. Quá trình mây biến thành mưa rồi trở lại thành mây là một hiện tượng thời tiết.</p> <p>* HS kể chuyện: (15 phút)</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu nội dung từng tranh.</p> <p>- Gọi đại diện nhóm nêu kết quả thảo luận</p> <p>- Yêu cầu HS dựa vào tranh kể lại từng đoạn cho bạn nghe.</p> <p>- Gọi HS kể trước lớp.</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá.</p> <p>* Liên hệ, giáo dục (5 phút)</p> <p>+ Qua câu chuyện, em học tập được điều gì?</p> <p>3. Hoạt động Vận dụng: (2 phút)</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- Lắng nghe, kết hợp quan sát tranh.</p> <p>- Lắng nghe, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ ... Mây bay mãi nên cảm thấy buồn.</p> <p>+ Để xin chị gió đi làm mưa với.</p> <p>+ ... mây muốn làm việc có ích cho đời.</p> <p>+ Đám trẻ hò reo, cây cỏ thoả thuê.</p> <p>+ Mấy hôm sau, bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống làm cho nước bốc thành hơi. Chị gió lại đưa nước lên cao và trở thành mây.</p> <p>- HS thảo luận, nêu nội dung tranh.</p> <p>+ Tranh 1: Những đám mây buồn nhìn các bạn nhỏ đang chơi đùa .</p> <p>+ Tranh 2: Đám mây trắng trở thành mây đen xám xịt.</p> <p>+ Tranh 3: Mưa trút xuống, cây cỏ thoả thuê, các bạn nhỏ hò hét.</p> <p>+ Tranh 4: Mặt trời chiếu sáng, nước bốc hơi lên tạo thành mây..</p> <p>- HS kể trong nhóm.</p> <p>- 4 HS kể nối tiếp 4 tranh trước lớp.</p> <p>- 1-2 HS kể toàn truyện trước lớp.</p> <p>- Lớp nhận xét, đánh giá.</p> <p>+ ... Câu chuyện giúp chúng ta bước đầu có ý thức làm việc có ích cho đời</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

- Nhắc HS về nhà kể lại chuyện cho bạn bè và người thân nghe, thực hành giao tiếp ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Toán

BÀI 16: LUYỆN TẬP CHUNG: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố nhận dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật (qua các hoạt động đếm hình, xếp, ghép hình, trò chơi,...).
- củng cố về vị trí, định hướng trong không gian.
- Phát triển trí tưởng tượng, định hướng trong không gian qua phân tích, tổng hợp hình, xếp, ghép hình để nhận biết các khối lập phương, khối hộp chữ nhật.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
 - + **Năng lực:** Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, năng lực sử dụng công cụ phương tiện toán học, năng lực toán học cho HS.
 - + **Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận khi học và trung thực khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Khối lập phương, Video trò chơi, ...
2. HS: Các khối lập phương ở bộ đồ dùng học Toán 1 của HS...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>2. 1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>3. * Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức trò chơi “Làm theo tôi nói, không làm theo tôi làm”. - GV giới thiệu bài <p>4. 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</p> <p>Bài 1: (N2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những hình nào là khối lập phương? Những hình nào là khối hộp chữ nhật? - GV nêu yêu cầu của đề bài. - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 làm bài. - GV kết luận: Hình B, G khối chữ nhật. Hình A, C, E là khối lập phương. <p>Bài 2: CN- N2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi - HS lắng nghe - HS nêu yêu cầu của bài. - HS thảo luận nhóm 2 làm bài. - Đại diện vài nhóm lên trình bày kết quả và chia sẻ cách làm bài của mình. - Lớp nhận xét, bổ sung. - HS đọc lại kết quả. (CN – ĐT) Hình B, G khối chữ nhật. Hình A, C, E là khối lập phương

<p>- Ở xúc xắc, mặt trước có mấy chấm? Mặt trên có mấy chấm, mặt bên phải có mấy chấm ?</p> <p>- GV nêu yêu cầu của đề bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình chỉ ra đâu là mặt trước, mặt phải, mặt trên của xúc xắc, rồi tìm ra số chấm thích hợp ở mỗi mặt</p> <p>- GV cho HS làm việc theo nhóm đôi</p> <p>- GV kết luận: Ở xúc xắc, mặt trước có 5 chấm. Mặt trên có 3 chấm, mặt bên phải có 6 chấm .</p> <p>Bài 3: Câu nào đúng? CN</p> <p>- GV nêu yêu cầu của đề bài.</p> <p>- Yêu cầu học sinh trả lời miệng kết quả</p> <p>- GV kết luận: B. Hai hình có số khối lập phương bằng nhau.</p> <p>Bài 4: N2</p> <p>- Từ 8 khối lập phương nhỏ, hãy xếp thành khối lập phương lớn.</p> <p>- GV nêu yêu cầu của đề bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ đếm xem có tất cả mấy khối lập phương trong hình vẽ (8).</p> <p>- Yêu cầu HS xếp thành một khối lập phương lớn</p> <p>.</p> <p>- GV theo dõi chỉ dẫn từng nhóm</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:</p> <p>- Hôm nay các em học bài gì ?</p> <p>- Cho HS chơi trò chơi: Ai thông minh hơn HS lớp 1. HS tìm và nói nhanh tên các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương...</p> <p>- GV chốt kiến thức.</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>- Dẫn dò HS về quan sát và nhận biết hình nào có khối lập phương, khối hộp chữ nhật... và nói cho người thân nghe...</p>	<p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS quan sát và chia sẻ cách làm bài của mình trong nhóm đôi.</p> <p>- Từng nhóm chia sẻ bài làm</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đọc lại kết quả. (CN – ĐT)</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS trả lời miệng kết quả</p> <p>- Vài chia sẻ cách làm bài của mình.</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đọc lại kết quả. (CN – ĐT)</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS quan sát và đếm.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- Vài HS chia sẻ cách làm của mình.</p> <p>- Lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS đọc lại kết quả. (CN – ĐT)</p> <p>- Luyện tập trung</p> <p>- Lớp chơi trò chơi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Hoạt động trải nghiệm- Sinh hoạt lớp**CHIA SẺ VIỆC SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH AN TOÀN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- + Biết được những ưu điểm, tồn tại của mình trong tuần.
- + Nắm được phương hướng tuần tới, phát huy những ưu điểm đạt được, khắc phục tồn tại.
- + Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- + GDHS chủ đề 4 “An toàn cho em”.
- + Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- **Góp phần hình thành các năng lực và phẩm chất:**
 - + **Năng lực:** Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề,...
 - + Rèn kĩ năng kể chuyện, sắm vai, lắng nghe, tự tin, hợp tác và giải quyết vấn đề
- **Phẩm chất:** Trách nhiệm, chăm chỉ.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Chuẩn bị các báo cáo tuần về tình hình của lớp: Hoạt động học tập, rèn luyện nề nếp và các hoạt động khác,...Video bài hát: “ Đồ dùng bé yêu” https://youtu.be/uhlSIA_Apms băng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng...
- HS: Giấy màu, hồ, kéo...

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:**Phần 1. Sơ kết hoạt động tuần, phổ biến kế hoạch tuần tiếp theo: (10’)**

- Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp, tổ trong tuần qua. bài hát: “ Đồ dùng “
- Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.
- Lớp trưởng nhận xét chung
- Cả lớp biểu quyết thống nhất và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, bạn điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, bạn nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn
- Lớp trưởng mời GVCN cho ý kiến, góp ý, nhận xét, đánh giá, nhắc nhở chung
- Lớp trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.
- GVCN cho ý kiến, chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban

1. Đạo đức:

Nhìn chung các em ngoan ngoan, lễ phép vâng lời thầy cô giáo, đoàn kết tốt với bạn bè. Trong tuần không có hiện tượng nói tục, nói bậy hoặc đánh cãi chửi nhau.

2. Học tập:

- Tuyên dương các em có ý thức đi học đều, đúng giờ và trong giờ học hăng hái gơ tay phát biểu, giờ ra chơi vui vẻ, an toàn và có tinh thần học tập tốt.

- Động viên một số em chưa chăm học, chưa chịu khó học bài, đọc còn đánh vần, viết còn chậm.

3. Thể dục vệ sinh:

- Đa số các em ăn mặc sạch sẽ, đầu tóc cắt gọn gàng. Bên cạnh đó còn một số em vệ sinh cá nhân chưa được sạch sẽ, đi học còn chưa chải đầu, vệ sinh còn bừa bãi...

- Vệ sinh lớp học sạch sẽ.

- Lớp phó VT cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.

4. Phương hướng tuần tới 17:

- Tiếp tục thực hiện và duy trì tốt mọi nề nếp, mọi hoạt động của lớp, của nhà trường, của liên đội .

- Nâng cao chất lượng học tập

- Xây dựng tốt nề nếp tự quản.

- Khảo sát HS hạn chế, tìm biện pháp khắc phục

- Các em HS tham gia thi TNTV, Vioedu, tích cực ôn tập và thi theo kế hoạch

Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề : CHIA SẺ VIỆC SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH AN TOÀN

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Hoạt động mở đầu: Khởi động: (3’)</p> <p>- GV cho HS vận động và hát theo video Video bài hát: “ Đồ dùng bé yêu”.</p> <p>- Bài hát nói về đồ vật nào trong gia đình?</p> <p>2. Hoạt động 2: Sinh hoạt chủ đề: Chia sẻ việc sử dụng an toàn đồ dùng trong gia đình : (12’)</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ</p> <p>- Những điều đã học được trong tiết sinh hoạt dưới cờ về việc đảm bảo an toàn khi ở nhà và khi vui chơi ở nơi công cộng</p> <p>- Những đồ dùng gia đình và cách thức sử dụng đồ dùng gia đình đảm bảo an toàn</p> <p>- Việc em đã sử dụng đồ dùng trong gia đình khi làm việc nhà và ý kiến của bố mẹ, người thân về những việc em đã làm</p> <p>- Những điều em học được và cảm nhận của em khi sử dụng đồ dùng gia đình làm việc nhà đảm bảo an toàn.</p> <p>3. HĐ 3: Đánh giá (4’)</p> <p>a. Cá nhân tự đánh giá</p> <p>b. Đánh giá theo tổ/ nhóm</p> <p>c. Đánh giá chung của GV</p> <p>- GV hướng dẫn HS đánh giá theo 3 mức độ: Tốt, Đạt, Cần cố gắng</p>	<p>- HS vận động</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS tham gia sinh hoạt HS T, lắng nghe và chia sẻ.</p> <p>- Dự kiến</p> <p>- Em uống nước cốc thủy tinh xong cất gọn đúng nơi quy định</p> <p>Em cất hoa quả xong cất dao vào ống.....</p> <p>-Khi ra khỏi bàn học em tắt bóng điện và quạt,..</p> <p>- Ý kiến</p> <p>- NX chung</p>

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>- GV HD các thành viên trong tổ đánh giá lẫn nhau về các ND. Có sáng tạo trong thực hành hay không?</p> <p>- Thái độ tham gia hoạt động ?</p> <p>- GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của cá nhân và tổ để đưa ra nhận xét, đánh giá chung.</p> <p>4. Hoạt động vận dụng: (3”)</p> <p>- Chơi trò chơi hoặc tập hát, giao lưu văn nghệ trong lớp</p> <p>- Dẫn dò HS chuẩn bị cho hoạt động trải nghiệm tuần tới: Chuẩn bị đồ dùng tư trang để tuần sau đi trải nghiệm cùng cả trường thật tốt....</p> <p>- GV dẫn dò nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện và duy trì tốt mọi nề nếp, mọi hoạt động của lớp, của nhà trường, của liên đội.</p> <p>- GDHS có tinh thần “Lá lành đùm lá rách”.</p> <p>- Nhận xét đánh giá buổi sinh hoạt.</p>	<p>- HS đánh giá.</p> <p>- Cá nhân HS tự đánh giá</p> <p>Các thành viên trong tổ đánh giá lẫn nhau về các nội dung trên.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu của GV.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Ký duyệt**Giáo viên thực hiện**

Tự nhiên và xã hội**BÀI 18. CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ VẬT NUÔI (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu và thực hiện được một số việc làm phù hợp để chăm sóc và bảo vệ con vật, thực hiện đối xử tốt với vật nuôi trong nhà.
- Có kỹ năng bảo vệ bản thân khi tiếp xúc với động vật.
- Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

*** GDKNS: KNS: GDHS biết yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ vật nuôi**

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào cuộc sống.

+ Phẩm chất: Biết yêu quý, chăm sóc và bảo vệ con vật nuôi trong nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Tranh ảnh, phiếu học tập, video trò chơi...

2. HS: Sưu tầm tranh ảnh về trường học và các hoạt động ở trường.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe hát “Truyền tin” - Cách chơi: HS vừa hát vừa trao tay nhau cái hộp đựng câu hỏi về động vật. Khi GV hô Dừng! cái hộp ở trong tay HS nào thì HS đó chọn một câu hỏi và trả lời. - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét khen HS trả lời đúng nhiều câu hỏi. - Giới thiệu vào bài. <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <p>Cách tiến hành: Nhóm đôi, cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát hình 1 trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình. <p>+ Kể các việc làm chăm sóc và bảo vệ vật nuôi và tác dụng của các việc làm đó.</p> <p>- GV: Vì vậy các em hãy yêu quý, chăm sóc, bảo vệ vật nuôi.</p> <p>* Hoạt động 2:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp chơi theo lệnh của GV. - Lắng nghe. - Quan sát, thảo luận, nêu nội dung hình: bạn đang vuốt ve con mèo, bạn cho chó ăn, bạn giúp bà thái rau cho lợn, bạn cho gà ăn. + Các việc làm chăm sóc và bảo vệ vật nuôi là: cho ăn, uống; giữ ấm cho động vật vào mùa đông, ... Các việc làm đó giúp con vật mau lớn, nó thể hiện sự yêu quý của các bạn đối với vật nuôi trong nhà.

<p>Cách tiến hành: Cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát các hình 2, 3, 4 SGK T 77 và liên hệ thực tế: + <i>Kể thêm những việc làm để chăm sóc và bảo vệ con vật.</i> <p>* GDKNS: Liên hệ, giáo dục</p> <p>? Nhà em có nuôi con vật gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng ngày em chăm sóc chúng như thế nào? - Nhận xét, TD... - KL: Giáo dục các em tình yêu động vật. Các em chú ý chăm sóc tốt cho các con vật mà gia đình mình nuôi và biết cách chơi an toàn với chúng <p>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</p> <p>Cách tiến hành: Nhóm 6</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Kể tên các việc nên và không nên làm để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi. - GV và HS nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc. <p>4. Hoạt động Đánh giá:</p> <p>5. Hoạt động Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ con vật ở gia đình và công cộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, nêu: <i>Hình 2: Bạn nhỏ mang mèo đến bác sĩ thú y khám bệnh.</i> <i>Hình 3: Rửa chuồng cho con vật.</i> <i>Hình 4: Đốt lửa sưởi ấm cho trâu.</i> - Lắng nghe. - HS kể. - Lần lượt các nhóm kể một lượt, sau đó lại vòng lại đến nhóm nào không kể được thì bị dừng chơi, các nhóm còn lại tiếp tục khi còn một nhóm duy nhất là thắng cuộc. - HS yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ con vật cũng như thực hiện được các công việc đơn giản để chăm sóc con vật. - Lắng nghe, thực hiện.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

BUỔI CHIỀU: Tự nhiên và Xã hội

BÀI 18: CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ VẬT NUÔI. (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu và thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.
- Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: NL quan sát nhận xét, NL tự học và giải quyết vấn đề, NL vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào cuộc sống.

+ Phẩm chất: Yêu quý, có ý thức chăm sóc, vật nuôi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh ảnh,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động</p> <p>- GV cho HS hát bài hát về con vật.</p> <p>- Trong bài hát nhắc tên những con vật nào? Các con vật đó ntn?</p> <p>- GV nhận xét, khen</p> <p>* Kết nối vào bài – Ghi đầu bài lên bảng</p> <p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:</p> <p>- GV cho HS quan sát, và cho biết.</p> <p>+ Điều gì xảy ra với các bạn trong hình?</p> <p>- GV yêu cầu HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác khi tiếp xúc với động vật nhằm đảm bảo an toàn.</p> <p>- GV kết luận: Sau khi tiếp xúc với động vật, lưu ý rửa tay sạch sẽ.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát về các bước cần thực hiện khi bị chó, mèo cắn:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Rửa vết thương; 2. Băng vết thương; 3. Đi gặp bác sĩ để tiêm phòng. <p>- GV yêu cầu HS liên hệ:</p> <p>+ Cần làm gì khi bị các con vật cào, cắn?</p> <p>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</p> <p>- GV cho HS liên hệ thực tế nói về các việc cần làm để đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật để phòng lây các bệnh truyền nhiễm qua đường hô hấp,...</p> <p>4. Hoạt động Vận dụng</p> <p>- GV cho HS xử lí tình huống, các thành viên trong gia đình: Bố, mẹ, Hoa và em trai.</p> <p>- Từng thành viên sẽ nói một câu đáp lại gợi ý của bố.</p> <p>- Sau đó GV gọi vài HS lên diễn trước lớp.</p> <p>5. Đánh giá</p>	<p>- HS hát</p> <p>- HS quan sát,</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS liên hệ thực tế để nêu thêm các lưu ý khác</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS liên hệ bản thân về các việc cần làm để đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật để phòng lây nhiễm các bệnh.</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<ul style="list-style-type: none"> - HS yêu quý các con vật, có ý thức chăm sóc, bảo vệ cũng như thực hiện được các công việc đơn giản để chăm sóc và bảo vệ vật nuôi. - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: - GV tổ chức cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài, nhận xét về thái độ, tình cảm của Hoa đối với vật nuôi. - Sau đó cho HS liên hệ thực tế với thái độ của bản thân HS với vật nuôi ở gia đình. <p>Hướng dẫn về nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ con vật thực hiện việc đảm bảo an toàn khi tiếp xúc với các con vật. - Chuẩn bị hình về cây và các con vật. <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS liên hệ về hình tổng kết cuối bài - HS liên hệ thực tế - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....